

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DỰ THẢO

HỒ SƠ TƯ VẤN
THUYẾT MINH TÍNH TOÁN
ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
KHÁNH HÒA

GÓI THẦU: **XÁC ĐỊNH ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG, GIÁ CA
MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
KHÁNH HÒA**

KỲ THỰC HIỆN: **NĂM 2024**

ĐƠN VỊ CHỦ TRÌ:
SỞ XÂY DỰNG TỈNH KHÁNH HÒA

ĐƠN VỊ TƯ VẤN:
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ MIỀN NAM



Năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ TƯ VẤN

(Kèm theo Công văn số 812/2024/CV-ĐTMN ngày 26/9/2024 của Công ty TNHH Quản lý Xây dựng và Đô thị Miền Nam về việc phát hành hồ sơ Báo cáo kết quả khảo sát xác định đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa).

GÓI THẦU: XÁC ĐỊNH ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG, GIÁ CA MÁY VÀ THIẾT BỊ THI CÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

KỲ THỰC HIỆN: NĂM 2024

NHÓM CHUYÊN GIA THỰC HIỆN

- ThS. Lý Văn Mạnh
- ThS. Lê Quang Nam
- ThS. Nguyễn Thị Xuyên
- ThS. Trần Thị Hiền Hòa
- ThS. Đỗ Đức Duy
- KS. Nguyễn Thị Ngân
- KS. Nguyễn Kim Ái Trân
- KS. Đặng Văn Thụy
- KS. Hoàng Minh Hưng

ĐƠN VỊ TƯ VẤN CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ XÂY DỰNG VÀ ĐÔ THỊ MIỀN NAM TƯ VẤN TRƯỞNG

(Handwritten signature)

Lý Văn Mạnh

Chứng chỉ hành nghề

Định giá xây dựng hạng I;

Số chứng chỉ: BXD-00089575

cấp ngày 29/5/2020

GIÁM ĐỐC



(Handwritten signature)
Nguyễn Trí Hùng

MỤC LỤC

I. Sự cần thiết.....	2
II. Căn cứ pháp lý.....	2
III. Mục đích	3
IV. Đặc điểm kinh tế - xã hội.....	4
V. Phương pháp xác định	6
VI. Nội dung khảo sát thu thập số liệu.....	7
1. Đơn giá nhân công xây dựng	8
VII. Tổng hợp số liệu, phân tích, đánh giá và tính toán đơn giá nhân công xây dựng	8
VII.1. Vùng II: thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh	9
1. Đơn giá nhân công xây dựng	9
VII.2. Vùng III: Thị Xã Ninh Hòa, các huyện Cam Lâm, Diên Khánh, Vạn Ninh.	16
1. Đơn giá nhân công xây dựng	16
VII.3. Vùng IV: Các huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh	23
1. Đơn giá nhân công xây dựng	23
VIII. Kết quả tính toán	30
IX. So sánh kết quả tính toán.....	37
PHỤ LỤC	43
THUYẾT MINH TÍNH TOÁN.....	43
1. Đơn giá nhân công xây dựng Vùng II.....	39
2. Đơn giá nhân công xây dựng vùng III	42
3. Đơn giá nhân công xây dựng vùng IV	47
PHỤ LỤC	50
HÌNH ẢNH KHẢO SÁT	50

I. Sự cần thiết

Khánh Hòa là tỉnh ven biển, có lợi thế vượt trội và tiềm năng phát triển kinh tế biển lớn khi nằm gần tuyến đường hàng hải quốc tế đi qua Biển Đông, có thềm lục địa hẹp, sườn lục địa dốc với khoảng 200 hòn đảo lớn, nhỏ và các vịnh ven bờ nổi tiếng, cùng với quần đảo Trường Sa ở ngoài khơi. Không chỉ vậy, vùng biển, đảo và vùng ven biển Khánh Hòa có hệ sinh thái đa dạng, giàu tiềm năng, với nguồn tài nguyên thiên nhiên biển phong phú, bao gồm cả cảnh quan biển, đảo - tiền đề cho phát triển đa dạng các ngành, lĩnh vực kinh tế biển, nhất là du lịch biển, cảng biển, đánh cá, nuôi trồng thủy, hải sản. Tỉnh Khánh Hòa còn có vị thế địa - chiến lược quan trọng, nơi có huyện đảo Trường Sa, quân cảng Cam Ranh, cảng biển nước sâu trung chuyển quốc tế Vân Phong,... cùng với các giá trị mang tầm cỡ khu vực của vịnh biển Nha Trang và là một trong năm trung tâm nghề cá của cả nước.

Đến năm 2050, tỉnh Khánh Hòa đặt mục tiêu phấn đấu trở thành một trung tâm kinh tế biển lớn của cả nước; là một trong những đô thị ven biển thu hút khách du lịch và có môi trường đáng sống hàng đầu ở châu Á. Để hiện thực hóa mục tiêu này, trên cơ sở lợi thế vốn có, tỉnh Khánh Hòa khai thác và phát huy tối đa các tiềm năng cho phát triển.

Để đạt được các mục tiêu phát triển, việc quản lý chi phí và tình hình biến động chi phí thực hiện là rất quan trọng. Do đó, việc xây dựng đơn giá nhân công xây dựng mới, bao gồm đơn giá nhân công và giá ca máy thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa là cần thiết. Đơn giá này cần được cập nhật để phù hợp với tình hình thực tế trên thị trường lao động tỉnh Khánh Hòa và thay thế đơn giá cũ đã ban hành, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và hỗ trợ hiệu quả cho các dự án đầu tư xây dựng trong tỉnh.

II. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ Thông tư số 14/2023/TT-BXD ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Xây dựng về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 32/2024/HĐTV ngày 29 tháng 7 năm 2024 giữa Sở Xây Dựng tỉnh Khánh Hòa với Công ty TNHH Quản lý xây dựng và Đô thị Miền Nam về việc tư vấn xác định đơn giá nhân công xây dựng, giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 110/2024/QĐ-ĐTMN ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Công ty TNHH Quản lý xây dựng và Đô thị Miền Nam về việc thành lập tổ chuyên gia thực hiện Gói thầu: Tư vấn xác định đơn giá nhân công xây dựng, giá xa máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Tờ trình số 20/2024/TTr-ĐTMN ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Công ty TNHH Quản lý xây dựng và Đô thị Miền Nam về việc phê duyệt kế hoạch khảo sát đơn giá nhân công xây dựng, giá xa máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Công văn số 3139/SXD-QLXD ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa về việc kế hoạch khảo sát, thu thập số liệu lập Đơn giá nhân công xây dựng, Giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh năm 2024;

Một số tài liệu khác có liên quan.

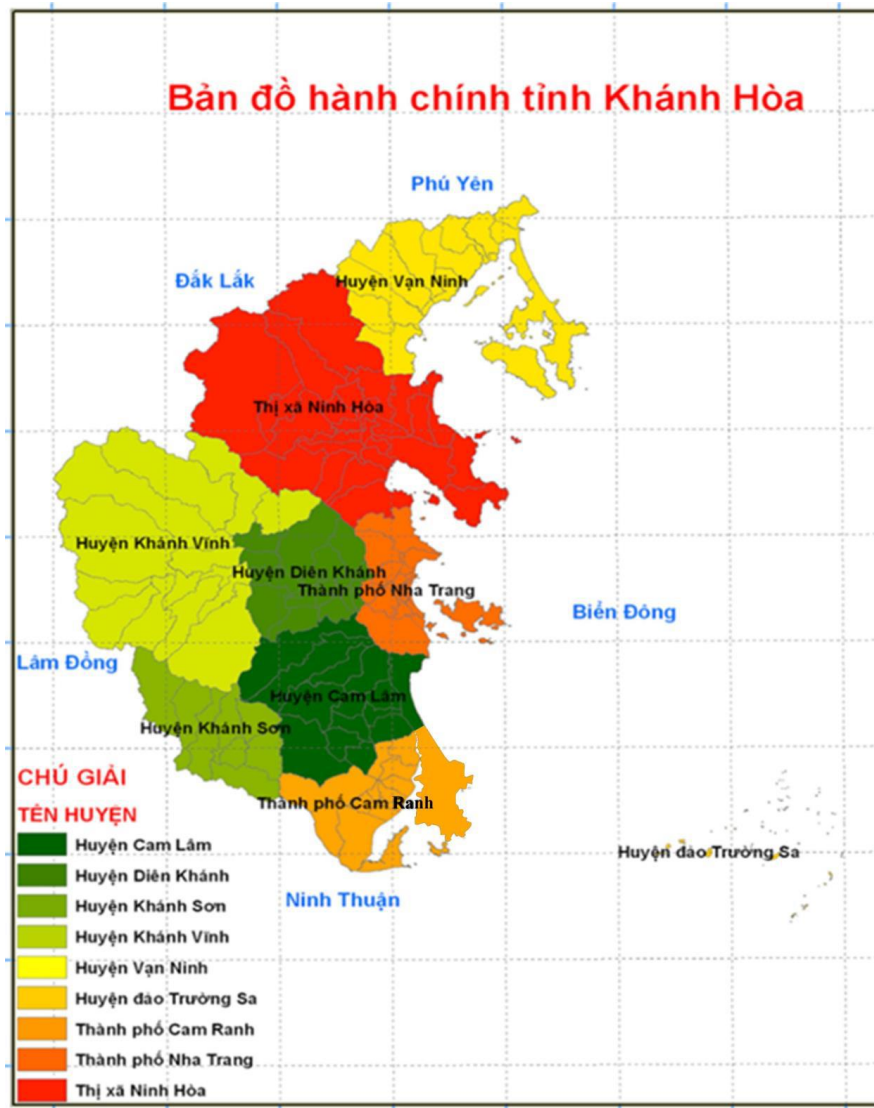
III. Mục đích

Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc “Hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình”, cơ quan chức năng thực hiện khảo sát và công bố đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, phục vụ công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh.

IV. Đặc điểm kinh tế - xã hội

1. Điều kiện tự nhiên

- Vị trí địa lý



Khánh Hòa là một tỉnh duyên hải Nam Trung Bộ của nước ta, có phần lãnh thổ trên đất liền nhô ra xa nhất về phía biển Đông. Phía Bắc giáp tỉnh Phú Yên, điểm cực bắc: $12^{\circ}52'15''$ vĩ độ Bắc. Phía Nam giáp tỉnh Ninh Thuận, điểm cực nam: $11^{\circ}42'50''$ vĩ độ Bắc. Phía Tây giáp tỉnh Đắk Lắk, Lâm Đồng, điểm cực tây: $108^{\circ}40'33''$ kinh độ Đông. Phía Đông giáp Biển Đông, điểm cực đông: $109^{\circ}27'55''$ kinh độ Đông; tại mũi Hòn Đồi trên bán đảo Hòn Gốm, huyện Vạn Ninh, cũng chính là điểm cực đông trên đất liền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Ngoài phần lãnh thổ trên đất liền, tỉnh Khánh Hòa còn có vùng biển, vùng thềm lục địa, các đảo ven bờ và huyện đảo Trường Sa. Bên trên phần đất liền và vùng lãnh hải là không phận của tỉnh Khánh Hòa.

Vị trí địa lý của tỉnh Khánh Hòa có ảnh hưởng lớn đến các yếu tố tự nhiên khác như: khí hậu, đất trồng, sinh vật. Vị trí địa lý của tỉnh Khánh Hòa còn có ý nghĩa chiến lược về mặt quốc phòng vì tỉnh Khánh Hòa nằm gần đường hàng hải quốc tế, có huyện đảo Trường Sa, cảng Cam Ranh và là cửa ngõ của Tây Nguyên thông ra Biển Đông.

- Địa hình

Khánh Hòa là một tỉnh nằm sát dãy núi Trường Sơn, đa số diện tích là núi non, miền đồng bằng rất hẹp, chỉ khoảng 400km², chiếm chưa đến 1/10 diện tích toàn tỉnh. Miền đồng bằng lại bị chia thành từng ô, cách ngăn bởi những dãy núi ăn ra biển. Núi ở Khánh Hòa tuy hiếm những đỉnh cao chót vót, phần lớn chỉ trên dưới một ngàn mét nhưng gắn với dãy Trường Sơn, lại là phần cuối phía cực Nam nên địa hình núi khá đa dạng. Đỉnh núi cao nhất là đỉnh Hòn Giao (2.062m) thuộc địa phận huyện Khánh Vĩnh. Các đồng bằng lớn ở Khánh Hòa gồm có đồng bằng Nha Trang, Diên Khánh nằm ở hai bên sông Cái với diện tích khoảng 135km²; đồng bằng Ninh Hòa do sông Dinh bồi đắp, có diện tích 100km². Ngoài ra, Khánh Hòa còn có hai vùng đồng bằng hẹp là đồng bằng Vạn Ninh và đồng bằng Cam Ranh ở ven biển, cùng với lượng diện tích canh tác nhỏ ở vùng thung lũng của hai huyện miền núi Khánh Sơn và Khánh Vĩnh.

Khánh Hòa là một trong những tỉnh có đường bờ biển đẹp của Việt Nam. Đường bờ biển kéo dài từ xã Đại Lãnh tới cuối vịnh Cam Ranh, có độ dài khoảng 38km tính theo mép nước với nhiều cửa lạch, đầm, vịnh, cùng khoảng 200 đảo lớn, nhỏ ven bờ. Khánh Hòa có sáu đầm và vịnh lớn là: vịnh Vân Phong, Nha Trang, Cam Ranh, Hòn Khói, đầm Nha Phu, Đại Lãnh. Trong đó, nổi bật nhất vịnh Cam Ranh với chiều dài 16km, chiều rộng 32km, thông với biển thông qua eo biển rộng 1,6km, có độ sâu từ 18-20m và thường được xem là cảng biển có điều kiện tự nhiên tốt nhất Đông Nam Á.

- Điều kiện kinh tế - xã hội

Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) 6 tháng đầu năm ước tăng 12,7%, xếp thứ 2 cả nước; chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 46%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 62.585,4 tỷ đồng, tăng 15,2%; kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 1.051,8 triệu USD, tăng 17%; doanh thu du lịch ước đạt 27.000 tỷ đồng, tăng gấp 2 lần, với hơn 2,4 triệu lượt khách quốc tế, tăng 3,3 lần.

Trong đó, các lĩnh vực như công nghiệp, du lịch, xây dựng, xuất khẩu và thu ngân sách đã đạt được kết quả đáng khích lệ. Khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 28,84% so cùng kỳ năm trước. Đây là khu vực có mức tăng cao nhất trong 3 khu vực kinh tế và cũng là mức tăng trưởng cao nhất từ trước đến nay. Thu ngân sách Nhà nước ước đạt 9.370,8 tỷ đồng, bằng 56,2% dự toán và tăng 23%; tổng vốn đầu tư phát triển xã hội trên địa bàn tỉnh ước đạt 32.899 tỷ đồng, tăng 10,3%.

2. Dân số và trình độ lao động

Dân số trung bình đến năm 2020 của tỉnh Khánh Hòa là 1.240.436 người, chiếm 1,27% dân số cả nước và 13,3% dân số vùng Nam Trung Bộ. Tốc độ tăng dân số bình quân năm thời kỳ 2011-2020 là 0,66%/năm, trong đó giai đoạn 2011-2015 là 0,62%/năm, giai đoạn 2016-2020 là 0,69%/năm. Mật độ dân số của tỉnh Khánh Hòa năm 2020 là 239 người/km², tương đương 80% mức trung bình cả nước.

Về cơ cấu theo giới tính, dân số nam chiếm 49,7%, dân số nữ chiếm 50,3%, tỷ lệ này nhìn chung khá ổn định trong suốt thời kỳ 2011-2020.

Về phân bố dân cư tính đến năm 2020, 34,4% dân số của tỉnh Khánh Hòa được tập trung tại TP. Nha Trang, 18,6% tại thị xã Ninh Hòa. Các đơn vị hành chính khác như TP. Cam Ranh, huyện Vạn Ninh, huyện Diên Khánh, huyện Cam Lâm chiếm từ 9-11% dân số tỉnh tại mỗi đơn vị. Hai huyện Khánh Vĩnh và Khánh Sơn mỗi huyện chiếm 2-3% dân số của tỉnh.

Tỷ lệ dân số thành thị năm 2020 của tỉnh Khánh Hòa là 42,3%, tăng 2,3% so với năm 2010. Tốc độ tăng trưởng dân số thành thị thời kỳ 2011-2020 là 1,21%/năm, gấp 4 lần tốc độ tăng của dân số khu vực nông thôn (0,27%/năm). Thành phố Nha Trang có mật độ dân cư cao nhất trong tỉnh (1.676 người/km²), gấp 7 lần mật độ trung bình của tỉnh. Các khu vực khác có mật độ dân cư cao là thành phố Cam Ranh (404 người/km² - gấp 1,7 lần), huyện Diên Khánh (420 người/km² - gấp 1,8 lần). Huyện Cam Lâm và thị xã Ninh Hòa có mật độ khoảng 200 người/km², tương đương 80% mức trung bình của tỉnh. Huyện Vạn Ninh có mật độ 233 người/km², xấp xỉ mật độ chung của tỉnh.

Năm 2020, lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên của tỉnh Khánh Hòa là 671,7 nghìn người, tăng 32,9 nghìn người so với năm 2010. Trong giai đoạn 2011-2015, quy mô lực lượng lao động thể hiện xu hướng tăng tương đối ổn định; sang giai đoạn 2016-2019, quy mô lực lượng lao động có biến động tăng giảm giữa các năm, trong đó đạt cao nhất là 702,2 nghìn người vào năm 2018, sau đó giảm nhẹ vào năm 2019 xuống còn 695,2 nghìn người. Năm 2020, do tác động của dịch bệnh Covid-19, tình hình việc làm trở nên khó khăn, lực lượng lao động cũng giảm quy mô khoảng 23,5 nghìn người so với năm trước đó - mức thay đổi đột biến trong giai đoạn 2016-2020

V. Phương pháp xác định

Về nguyên tắc xác định:

Đơn giá nhân công xây dựng được khảo sát, xác định và công bố phù hợp với nhóm công nhân xây dựng quy định tại Bảng 4.1 Phụ IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng.

Đơn giá nhân công xây dựng được khảo sát, xác định và công bố đã bao gồm các khoản phụ cấp và bảo hiểm người lao động phải nộp theo quy định và không bao gồm các khoản bảo hiểm người lao động phải nộp theo quy định. Đơn giá nhân công xây dựng được xác định cho thời gian làm việc là 8h/ngày và 26 ngày/tháng theo quy định.

Việc lựa chọn khu vực khảo sát, thu thập số liệu để xác định và công bố đơn giá nhân công xây dựng phải đảm bảo số lượng thông tin yêu cầu tối thiểu, đảm bảo đủ độ tin cậy và phản ánh được mặt bằng nhân công xây dựng tại khu vực công bố. Khu vực được lựa chọn để khảo sát và công bố đơn giá nhân công xây dựng là khu vực có sự tương đồng về kinh tế - xã hội phù hợp với quy định phân vùng của Chính Phủ.

Các công trình, dự án được lựa chọn khảo sát, thu thập thông tin để xác định và công bố đơn giá nhân công xây dựng đảm bảo tính phổ biến về loại công trình, điều kiện thi công, tiến độ thi công, công nghệ thi công. Các đối tượng được lựa chọn để phỏng vấn thu thập thông tin phải có kinh nghiệm, sự am hiểu về lĩnh vực xây dựng và thị trường nhân công xây dựng các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn được lựa chọn để khảo sát, thu thập thông tin phải là các doanh nghiệp có đăng ký dinh doanh, năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực xây dựng.

Quá trình khảo sát, thu thập thông tin theo trình tự, phương pháp và các bảng, biểu mẫu hướng dẫn tại Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng. Số liệu thu thập đảm bảo tính trung thực, khách quan, có sự xác nhận của các bên có liên quan.

Số liệu khảo sát, thống kê sử dụng để xác định đơn giá nhân công xây dựng được xử lý, sàng lọc trước khi tính toán xác định đơn giá nhân công xây dựng.

Về phương pháp khảo sát:

Đơn giá nhân công trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa được khảo sát, xác định trên cơ sở nguyên tắc, phương pháp khảo sát, xác định đơn giá nhân công xây dựng tại Phụ lục IV Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31/08/2021 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình. Các nội dung, kế hoạch điều tra, khảo sát đơn giá nhân công xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa theo Công văn số 3139/SXD-QLXD ngày 26 tháng 8 năm 2024 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa về việc hỗ trợ đơn vị tư vấn khảo sát, thu thập thông tin lập Đơn giá nhân công xây dựng, Giá xa máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh năm 2024.

VI. Nội dung khảo sát thu thập số liệu

Để số liệu tổng hợp giá nhân công xây dựng và nhân công tư vấn xây dựng có đủ cơ sở pháp lý và phản ánh đúng thực tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, đơn vị tư vấn thực hiện:

- Nhân công xây dựng: Phỏng vấn trực tiếp công nhân thực hiện, đội trưởng tổ đội hoặc chỉ huy trưởng (chỉ huy phó) tại các công trình. Đồng thời kết hợp phiếu khảo sát chuyên gia đối với những công tác hiện không hoặc chưa thi công trên địa bàn. Các mẫu phiếu điều tra khảo sát điều tra, khảo sát được sử dụng:

+ Phiếu khảo sát nhân công trực tiếp tại hiện trường được quy định tại bảng 4.4 Phụ lục IV – Thông tư số 13/2021/TT-BXD.

+ Phiếu khảo sát chuyên gia được quy định tại bảng 4.6 Phụ lục IV – Thông tư số 13/2021/TT-BXD.

1. Đơn giá nhân công xây dựng

Theo quá trình khảo sát thực tế, những đơn vị thực hiện khảo sát theo từng khu vực như sau:

- Vùng II: Thành phố Nha Trang và thành phố Cam Ranh gồm những đơn vị:

- + Công ty TNHH THT;
- + Công ty Cổ phần Vinhomes;
- + Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Tùng Lâm;
- + Công ty TNHH TM Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh;
- + Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Khánh Anh;
- + Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TAL;
- + Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư;
- + Công ty TNHH Lê Huỳnh CR.

- Vùng III: Thị xã Ninh Hòa và các huyện Cam Lâm, Diên Khánh, Ninh Hòa gồm những đơn vị:

- + Công ty TNHH XD Toàn Nguyên;
- + Công ty TNHH Xây dựng số 1 Diên Khánh;
- + Công ty Cổ phần tập đoàn 315;
- + Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh;
- + Công ty TNHH TM Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh;
- + Doanh nghiệp tư nhân XD CB Việt Ngân;
- + Công ty Cổ phần Xây dựng và TM Sao Đỏ;
- + Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh;
- + Công ty TNHH THT;
- + Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TAL;
- + Công ty TNHH ĐTXD 778.

- Vùng IV: Các huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh gồm những đơn vị:

- + Công ty TNHH THT;
- + Công ty TNHH MTV Chánh Hằng;
- + Doanh nghiệp tư nhân XD CB Việt Ngân;
- + Công ty TNHH TM và XD Nguyên Hùng;
- + Công ty TNHH Đô thị Môi trường TNT Khánh Sơn;
- + Công ty TNHH ĐTXD 778;
- + Công ty TNHH ĐT và XD Phương Đài;
- + Công ty TNHH XD và SX Minh Hưng.

VII. Tổng hợp số liệu, phân tích, đánh giá và tính toán đơn giá nhân công xây dựng

- Phương pháp tổng hợp, phân tích, điều chỉnh: Sau khi hoàn thành thu thập đủ số lượng phiếu khảo sát, đơn vị tư vấn sàng lọc bằng phương pháp hồi quy, loại bỏ những

mẫu phiếu chưa hợp lệ hoặc giá nhân công quá cao so với thực tế trên địa bàn. Tuy nhiên, đối với một số công trình có giá nhân công cao do ảnh hưởng của việc thúc đẩy tiến độ, đơn vị tư vấn thực hiện tính toán, điều chỉnh giá nhân công này để đảm bảo đúng với nguyên tắc xác định giá nhân công mà Thông tư số 13/2021/TT-BXD quy định.

*** Đơn giá nhân công xây dựng:**

Phương pháp tính toán, xác định đơn giá nhân công: Được quy định tại Phụ lục IV “Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng” tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng:

Đơn giá nhân công xây dựng của một nhân công trong nhóm các công tác xây dựng được tính bằng trung bình số học đơn giá nhân công thu thập, tổng hợp từ các mẫu phiếu khảo sát, xác định theo công thức sau:

$$G_{NCXD}^j = \frac{\sum_{i=1}^m G_{XD}^i}{m}$$

Trong đó:

- + G_{NCXD}^j : đơn giá nhân công xây dựng của nhóm công tác xây dựng (đồng/ngày công);
- + G_{XD}^i : đơn giá nhân công thực hiện công tác xây dựng thứ i trong nhóm công tác xây dựng. Đơn giá nhân công thực hiện công tác xây dựng thứ i được xác định bằng khảo sát theo hướng dẫn tại Phụ lục này (đồng/ngày công);
- + m: số lượng đơn giá nhân công xây dựng được tổng hợp trong nhóm.

VII.1. Vùng II: thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh

1. Đơn giá nhân công xây dựng

Số lượng phiếu điều tra: 80 phiếu khảo sát trực tiếp tại công trình (Biểu mẫu theo tại bảng 4.4 Phụ lục IV – Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng) và 8 phiếu khảo sát chuyên gia (Biểu mẫu theo bảng 4.6 Phụ lục số IV – Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng).

1.1. Nhân công xây dựng nhóm 1

Điều tra công tác của nhóm 1 theo Phụ lục IV - Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng:

- Vận chuyển, bốc vác, xếp đặt thủ công: Gồm 2 đến 3 công nhân lao động phổ thông có tay nghề thấp, thực hiện công việc bốc vác, vận chuyển và xếp đặt các loại vật liệu xây dựng trên công trình như xi măng, ván khuôn gỗ...

- Đào, đắp xúc, san đất, cát, đá, phế thải: Gồm 2 đến 3 công nhân lao động phổ thông có tay nghề thấp, thực hiện công việc sửa hồ móng bằng thủ công, xúc các loại xà bần, phế thải...

- Bốc xếp vận chuyển vật liệu: Gồm 2 đến 3 công nhân lao động phổ thông có tay nghề thấp, thực hiện công việc bốc xếp các loại vật liệu xây dựng trên công trình như giàn giáo, cốp pha, tấm trần thạch cao...

Đơn vị tư vấn chọn số liệu của 7 công trình trên tổng số 8 công trình khảo sát để tính toán đơn giá nhân công xây dựng cho nhóm 1, bao gồm:

- Xây dựng nhà đa năng kết hợp phòng bộ môn, kho thiết bị trường THPT Nguyễn Văn Trỗi;

- Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn (Giai đoạn 2);

- Nâng cấp, mở rộng đường Lương Văn Can;

- Đường Lê Duẩn - Đoạn 3 (từ đường Nguyễn Lương Bằng đến đường Lê Lợi);

- Nâng cấp các cống bản đường vào xóm Suối Hai, xã Cam Phước Đông;

- Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, Kè bờ hữu sông Cái và kè bờ Sông Cái qua xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang;

- Kè chống sạt lở suối Lương Hòa.

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm 1, bậc 3,5/7 của Vùng II trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **247.000** đồng/ngày công.

1.2. Nhân công xây dựng nhóm 2

Điều tra 12 công tác của nhóm 2 theo Mục I Phụ lục IV - Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng:

- Xây tường: Một tổ thợ gồm 2-3 thợ chính thực hiện công tác xây và 1-2 thợ phụ thực hiện việc luân chuyển gạch, vữa và những công việc đơn giản khác.

- Phục vụ công tác đổ bê tông, làm móng: Một tổ thợ gồm 2 thợ chính thực hiện công việc san gạt, làm phẳng bề mặt bê tông..., gồm 2-3 thợ phụ có tay nghề thấp, thực hiện công việc vận chuyển và đổ bê tông...

- Sản xuất lắp dựng ván khuôn và cốt thép: Một tổ thợ gồm 2-3 thợ chính thực hiện trực tiếp công việc và 1-2 thợ phụ hỗ trợ thợ chính thực hiện công việc.

- Trát, lát, ốp tường sàn gạch: Một tổ thợ gồm 1-2 thợ chính thực hiện trực tiếp công việc trát, ốp, lát và 1-2 thợ phụ hỗ trợ thợ chính thực hiện (trộn vữa, vận chuyển vật tư, chuyển giàn giáo,...)

- Sơn bả bề mặt tường: Một tổ thợ gồm 1-2 thợ chính thực hiện trực tiếp công việc quét sơn, bả bề mặt tường và 1-2 thợ phụ hỗ trợ thợ chính thực hiện (chuẩn bị sơn, vận chuyển vật tư, vận chuyển giàn giáo,...)

- Lắp đặt điện, nước: Một tổ thợ gồm 2 thợ điện chính thực hiện công việc đo mạch điện, đấu nguồn, kéo dây điện và lắp đặt thiết bị điện..., gồm 2 thợ phụ thực hiện công việc vận chuyển giàn giáo, phụ kéo dây điện, chuẩn bị các phụ kiện thiết bị điện cho thợ chính thực hiện công việc.

- Sản xuất lắp đặt kết cấu đường giao thông: Một tổ thợ gồm 2 thợ chính thực hiện công việc đo đạc, lấy dấu, canh tim, lắp đặt các biển báo, cột tín hiệu, vỉa hè, dải phân cách giao thông, gồm 2 thợ phụ thực hiện công việc hỗ trợ lắp đặt, vận chuyển các vật liệu cho thợ chính thực hiện công việc.

- Hoàn thiện mặt đường: Một tổ thợ gồm 2 thợ chính thực hiện công việc chính là làm phẳng mặt, làm móng mép, quét sơn vạch kẻ đường..., gồm 3 thợ phụ thực hiện công việc hỗ trợ thợ chính thực hiện công việc.

- Phục vụ rải đường nhựa, bê tông nhựa: Một tổ thợ gồm 2 thợ chính thực hiện công việc rải bê tông nhựa đặc nguội, căng dây lấy dấu, lấy cos,..., gồm 3 thợ phụ thực hiện công việc cào, gạt, tưới nước... hỗ trợ thợ chính thực hiện công việc.

- Phục vụ đổ bê tông móng, móng, trụ cầu,...: Một tổ thợ gồm 3-4 thợ chính thực hiện công việc đổ, đầm, căng dây, lấy cos,... và 1-2 thợ phụ thực hiện hỗ trợ thợ chính thực hiện công việc.

- Nhân công quét đường nhựa, làm mối nối ống: Một tổ thợ gồm từ 1-2 thợ (gồm thợ chính và thợ phụ) thực hiện công việc quét đường trước và sau khi rải nhựa, quét phủ phần nhựa còn thiếu, thực hiện nối các đoạn ống bê tông, thép.... Thợ phụ hỗ trợ thợ chính thực hiện công việc.

- Lắp dựng cấu kiện thép, bê tông đúc sẵn: Một tổ đội gồm: các thợ chính thực hiện công việc trực tiếp như xác định vị trí, hàn, siết bulong,... đối với cấu kiện thép và xác định vị trí, lắp đặt, trát vữa xi măng, đổ bê tông khoảng tiếp xúc cấu kiện,... đối với cấu kiện bê tông đúc sẵn; thợ phụ hỗ trợ thợ chính thực hiện công việc.

- Thợ hàn: Một tổ đội gồm thợ chính thực hiện trực tiếp công việc hàn và thợ phụ hỗ trợ thợ chính (vận chuyển vật tư, lắp giàn giáo,...)...

Đơn vị tư vấn chọn số liệu của 8 công trình trên tổng số 8 công trình khảo sát để tính toán đơn giá nhân công xây dựng cho nhóm 2, bao gồm:

- Xây dựng nhà đa năng kết hợp phòng bộ môn, kho thiết bị trường THPT Nguyễn Văn Trỗi;

- Xây dựng trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn (Giai đoạn 2);

- Nâng cấp, mở rộng đường Lương Văn Can;

- Đường Lê Duẩn - Đoạn 3 (từ đường Nguyễn Lương Bằng đến đường Lê Lợi);

- Nâng cấp các cống bản đường vào xóm Suối Hai, xã Cam Phước Đông;

- Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, Kè bờ hữu sông Cái và kè bờ Sông Cái qua xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang;

- Kè chống sạt lở suối Lương Hòa.

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm 2 bậc 3,5/7 của Vùng II trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **277.000** đồng/ngày công.

1.3. Nhân công xây dựng nhóm 3

Điều tra công tác của nhóm 3 theo Mục I Phụ lục IV - Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng:

- Công tác lắp đặt, sửa chữa máy và thiết bị công trình xây dựng, công nghệ xây dựng.

Đơn vị tư vấn chọn số liệu của 6 công trình trên tổng số 8 công trình khảo sát để tính toán đơn giá nhân công xây dựng cho nhóm 3, bao gồm:

- Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn (Giai đoạn 2);

- Nâng cấp, mở rộng đường Lương Văn Can;

- Đường Lê Duẩn - Đoạn 3 (từ đường Nguyễn Lương Bằng đến đường Lê Lợi);
- Nâng cấp các cống bản đường vào xóm Suối Hai, xã Cam Phước Đông;
- Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, Kè bờ hữu sông Cái và kè bờ Sông Cái qua xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang;

- Kè chống sạt lở suối Lương Hòa.

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm 3 bậc 3,5/7 của Vùng II trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **284.000** đồng/ngày công.

1.4. Nhân công xây dựng nhóm 4

Điều tra công tác của nhóm 4 theo Mục I Phụ lục IV tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng:

- Công tác vận hành máy và thiết bị thi công xây dựng, lái xe các loại.

Đơn vị tư vấn chọn số liệu của 8 công trình trên tổng số 8 công trình khảo sát để tính toán đơn giá nhân công xây dựng cho nhóm 4, bao gồm:

- Xây dựng nhà đa năng kết hợp phòng bộ môn, kho thiết bị trường THPT Nguyễn Văn Trỗi;

- Xây dựng trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn (Giai đoạn 2);

- Nâng cấp, mở rộng đường Lương Văn Can;

- Đường Lê Duẩn - Đoạn 3 (từ đường Nguyễn Lương Bằng đến đường Lê Lợi);

- Nâng cấp các cống bản đường vào xóm Suối Hai, xã Cam Phước Đông;

- Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, Kè bờ hữu sông Cái và kè bờ Sông Cái qua xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang;

- Kè chống sạt lở suối Lương Hòa.

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm vận hành máy và thiết bị thi công xây dựng bậc 3,5/7 của Vùng II trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **293.000** đồng/ngày công.

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm lái xe các loại bậc 2/4 của Vùng II trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **293.000** đồng/ngày công.

1.5. Nhân công xây dựng nhóm Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm

Điều tra nhóm Kỹ sư theo Phụ lục IV - Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng:

- Khảo sát địa hình, giám sát, thí nghiệm.

Đơn vị tư vấn chọn số liệu của 8 công trình trên tổng số 8 công trình khảo sát để tính toán đơn giá nhân công xây dựng cho nhóm Kỹ sư, bao gồm:

- Xây dựng nhà đa năng kết hợp phòng bộ môn, kho thiết bị trường THPT Nguyễn Văn Trỗi;

- Xây dựng trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn (Giai đoạn 2);

- Nâng cấp, mở rộng đường Lương Văn Can;

- Đường Lê Duẩn - Đoạn 3 (từ đường Nguyễn Lương Bằng đến đường Lê Lợi);

- Nâng cấp các công bản đường vào xóm Suối Hai, xã Cam Phước Đông;

- Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, Kè bờ hữu sông Cái và kè bờ Sông Cái qua xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang;

- Kè chống sạt lở suối Lương Hòa.

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm Kỹ sư của Vùng II trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **302.000** đồng/ngày công.

1.6. Nhân công xây dựng nhóm Vận hành tàu, thuyền (Thuyền trưởng, thuyền phó)

Điều tra nhóm vận hành tàu, thuyền theo quy định tại khoản 1, Mục II, Phụ lục IV Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng. Khảo sát các chuyên gia có kinh nghiệm, chủ đầu tư, nhà thầu và các cá nhân tổ chức thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi và giao thông. Đơn vị tư vấn chọn ý kiến của 8 chuyên gia trong tổng số 8 chuyên gia để tính toán giá nhân công xây dựng cho nhóm vận hành tàu thuyền (thuyền trưởng, thuyền phó), bao gồm:

- Chuyên gia Nguyễn Tấn Tài (Công ty TNHH Lê Huỳnh CR);

- Chuyên gia Lê Đức Tiến (Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư);

- Chuyên gia Nguyễn Công Vũ (Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TAL);

- Chuyên gia Phan Tấn Tài (Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Khánh Anh);

- Chuyên gia Nguyễn Thanh Hải (Công ty TNHH TM Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh);

- Chuyên gia Trương Đình Trọng Đạt (Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Thái Hòa);

- Chuyên gia Nguyễn Hoàng Quang Vũ (Công ty TNHH THT);

- Chuyên gia Hoàng Đức Tài (Công ty Cổ phần Vinhomes).

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm vận hành tàu thuyền (thuyền trưởng, thuyền phó) của Vùng II trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **409.000** đồng/ngày công.

1.7. Nhân công xây dựng nhóm Vận hành tàu, thuyền (Thủy thủ, thợ máy, thợ điện)

Điều tra nhóm vận hành tàu, thuyền theo quy định tại khoản 1, Mục II, Phụ lục IV Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng. Khảo sát các chuyên gia có kinh nghiệm, chủ đầu tư, nhà thầu và các cá nhân tổ chức thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi và giao thông. Đơn vị tư vấn chọn ý kiến của 8 chuyên gia trong tổng số 8 chuyên gia để tính toán giá

nhân công xây dựng cho nhóm vận hành tàu thuyền (Thủy thủ, thợ máy, thợ điện) bao gồm:

- Chuyên gia Nguyễn Tấn Tài (Công ty TNHH Lê Huỳnh CR);
- Chuyên gia Lê Đức Tiến (Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư);
- Chuyên gia Nguyễn Công Vũ (Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TAL);
- Chuyên gia Phan Tấn Tài (Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Khánh Anh);
- Chuyên gia Nguyễn Thanh Hải (Công ty TNHH TM Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh);
- Chuyên gia Trương Đình Trọng Đạt (Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Thái Hòa);
- Chuyên gia Nguyễn Hoàng Quang Vũ (Công ty TNHH THT);
- Chuyên gia Hoàng Đức Tài (Công ty Cổ phần Vinhomes).

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm vận hành tàu thuyền (Thủy thủ, thợ máy, thợ điện) của Vùng II trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **349.000** đồng/ngày công.

1.8. Nhân công xây dựng nhóm Vận hành tàu, thuyền (Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu sông)

Điều tra nhóm vận hành tàu, thuyền theo quy định tại khoản 1, Mục II, Phụ lục IV Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng. Khảo sát các chuyên gia có kinh nghiệm, chủ đầu tư, nhà thầu và các cá nhân tổ chức thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi và giao thông. Đơn vị tư vấn chọn ý kiến của 8 chuyên gia trong tổng số 8 chuyên gia để tính toán giá nhân công xây dựng cho nhóm vận hành tàu thuyền (Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu sông) bao gồm:

- Chuyên gia Nguyễn Tấn Tài (Công ty TNHH Lê Huỳnh CR);
- Chuyên gia Lê Đức Tiến (Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư);
- Chuyên gia Nguyễn Công Vũ (Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TAL);
- Chuyên gia Phan Tấn Tài (Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Khánh Anh);
- Chuyên gia Nguyễn Thanh Hải (Công ty TNHH TM Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh);
- Chuyên gia Trương Đình Trọng Đạt (Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Thái Hòa);
- Chuyên gia Nguyễn Hoàng Quang Vũ (Công ty TNHH THT);
- Chuyên gia Hoàng Đức Tài (Công ty Cổ phần Vinhomes).

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm vận hành tàu thuyền (Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu sông) của Vùng II trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **366.000** đồng/ngày công.

1.9. Nhân công xây dựng nhóm Vận hành tàu, thuyền (Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu biển)

Điều tra nhóm vận hành tàu, thuyền theo quy định tại khoản 1, Mục II, Phụ lục IV Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng. Khảo sát các chuyên gia có kinh nghiệm, chủ

đầu tư, nhà thầu và các cá nhân tổ chức thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi và giao thông. Đơn vị tư vấn chọn ý kiến của 8 chuyên gia trong tổng số 8 chuyên gia để tính toán giá nhân công xây dựng cho nhóm vận hành tàu thuyền (Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu sông) bao gồm:

- Chuyên gia Nguyễn Tấn Tài (Công ty TNHH Lê Huỳnh CR);
- Chuyên gia Lê Đức Tiến (Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư);
- Chuyên gia Nguyễn Công Vũ (Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TAL);
- Chuyên gia Phan Tấn Tài (Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Khánh Anh);
- Chuyên gia Nguyễn Thanh Hải (Công ty TNHH TM Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh);
- Chuyên gia Trương Đình Trọng Đạt (Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Thái Hòa);
- Chuyên gia Nguyễn Hoàng Quang Vũ (Công ty TNHH THT);
- Chuyên gia Hoàng Đức Tài (Công ty Cổ phần Vinhomes).

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm vận hành tàu thuyền (Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu sông) của Vùng II trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **392.000** đồng/ngày công.

1.10. Nhân công xây dựng nhóm Thợ lặn

Điều tra nhóm vận hành tàu, thuyền theo quy định tại khoản 1, Mục II, Phụ lục IV Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng. Khảo sát các chuyên gia có kinh nghiệm, chủ đầu tư, nhà thầu và các cá nhân tổ chức thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi và giao thông. Đơn vị tư vấn chọn ý kiến của 8 chuyên gia trong tổng số 8 chuyên gia để tính toán giá nhân công xây dựng cho nhóm thợ lặn bao gồm:

- Chuyên gia Nguyễn Tấn Tài (Công ty TNHH Lê Huỳnh CR);
- Chuyên gia Lê Đức Tiến (Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư);
- Chuyên gia Nguyễn Công Vũ (Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TAL);
- Chuyên gia Phan Tấn Tài (Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Khánh Anh);
- Chuyên gia Nguyễn Thanh Hải (Công ty TNHH TM Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh);
- Chuyên gia Trương Đình Trọng Đạt (Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Thái Hòa);
- Chuyên gia Nguyễn Hoàng Quang Vũ (Công ty TNHH THT);
- Chuyên gia Hoàng Đức Tài (Công ty Cổ phần Vinhomes).

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm thợ lặn bậc 2/4 của Vùng II trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa **581.000** đồng/ngày công.

1.11. Nhân công xây dựng nhóm Nghệ nhân

Điều tra nhóm nghệ nhân theo Phụ lục IV - Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng:

Điều tra nhóm vận hành tàu, thuyền theo quy định tại khoản 1, Mục II, Phụ lục IV Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng của Thông tư số 13/2021/TT-BXD

ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng. Khảo sát các chuyên gia có kinh nghiệm, chủ đầu tư, nhà thầu và các cá nhân tổ chức thuộc lĩnh vực cần khảo sát

- Chuyên gia Nguyễn Tấn Tài (Công ty TNHH Lê Huỳnh CR);
- Chuyên gia Lê Đức Tiến (Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư);
- Chuyên gia Nguyễn Công Vũ (Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TAL);
- Chuyên gia Phan Tấn Tài (Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Khánh Anh);
- Chuyên gia Nguyễn Thanh Hải (Công ty TNHH TM Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh);
- Chuyên gia Trương Đình Trọng Đạt (Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Thái Hòa);
- Chuyên gia Nguyễn Hoàng Quang Vũ (Công ty TNHH THT);
- Chuyên gia Hoàng Đức Tài (Công ty Cổ phần Vinhomes).

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm nghệ nhân của Vùng II trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **568.000** đồng/ngày công.

VII.2. Vùng III: Thị Xã Ninh Hòa, các huyện Cam Lâm, Diên Khánh, Vạn Ninh.

1. Đơn giá nhân công xây dựng

Số lượng phiếu điều tra: 150 phiếu khảo sát trực tiếp tại công trình (Biểu mẫu theo tại bảng 4.4 Phụ lục IV – Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng) và 9 phiếu khảo sát chuyên gia (Biểu mẫu theo bảng 4.6 Phụ lục số IV – Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng).

1.1. Nhân công xây dựng nhóm 1

Điều tra công tác của nhóm 1 theo Phụ lục IV - Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng:

- Vận chuyển, bốc vác, xếp đặt thủ công: Gồm 2 đến 3 công nhân lao động phổ thông có tay nghề thấp, thực hiện công việc bốc vác, vận chuyển và xếp đặt các loại vật liệu xây dựng trên công trình như xi măng, ván khuôn gỗ...

- Đào, đắp xúc, san đất, cát, đá, phế thải: Gồm 2 đến 3 công nhân lao động phổ thông có tay nghề thấp, thực hiện công việc sửa hồ móng bằng thủ công, xúc các loại xà bần, phế thải...

- Bốc xếp vận chuyển vật liệu: Gồm 2 đến 3 công nhân lao động phổ thông có tay nghề thấp, thực hiện công việc bốc xếp các loại vật liệu xây dựng trên công trình như giàn giáo, cốp pha, tấm trần thạch cao...

Đơn vị tư vấn chọn số liệu của 14 công trình trên tổng số 14 công trình khảo sát để tính toán đơn giá nhân công xây dựng cho nhóm 1, bao gồm:

- Trường mẫu giáo Hòa mi, xã Sơn Tân;
- Trường tiểu học - THCS Suối Tiên;
- Xây dựng trường THCS Trần Quốc Tuấn;
- Trường mầm non Vạn Giã;
- Hệ thống thoát nước xóm Cô Bình;
- Đường D1 (từ Tỉnh lộ 2 - Quốc lộ 27C);

- Nâng cấp đường qua UBND xã Diên Sơn;
- Xây dựng cầu Huyện 2 và đường dẫn;
- Tiêu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú huyện Diên Khánh;
- Kè Bắc Diên Khánh;
- Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Am Chúa;
- Đê kè chống xói lở hai bờ sông, lạch cầu treo và khơi thông dòng chảy (đoạn từ cầu Bá Hà đến Cầu Treo);
- Kè bảo vệ 2 bên bờ sông Bà Bường.

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm 1 bậc 3,5/7 của Vùng III trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **234.000** đồng/ngày công.

1.2. Nhân công xây dựng nhóm 2

Điều tra công tác của nhóm 2 theo Mục I Phụ lục IV - Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng:

- Xây tường: Một tổ thợ gồm 2-3 thợ chính thực hiện công tác xây và 1-2 thợ phụ thực hiện việc luân chuyển gạch, vữa và những công việc đơn giản khác.

- Phục vụ công tác đổ bê tông, làm móng: Một tổ thợ gồm 2 thợ chính thực hiện công việc san gạt, làm phẳng bề mặt bê tông..., gồm 2-3 thợ phụ có tay nghề thấp, thực hiện công việc vận chuyển và đổ bê tông...

- Sản xuất lắp dựng ván khuôn và cốt thép: Một tổ thợ gồm 2-3 thợ chính thực hiện trực tiếp công việc và 1-2 thợ phụ hỗ trợ thợ chính thực hiện công việc.

- Trát, lát, ốp tường sàn gạch: Một tổ thợ gồm 1-2 thợ chính thực hiện trực tiếp công việc trát, ốp, lát và 1-2 thợ phụ hỗ trợ thợ chính thực hiện (trộn vữa, vận chuyển vật tư, chuyển giàn giáo,...)

- Sơn bả bề mặt tường: Một tổ thợ gồm 1-2 thợ chính thực hiện trực tiếp công việc quét sơn, bả bề mặt tường và 1-2 thợ phụ hỗ trợ thợ chính thực hiện (chuẩn bị sơn, vận chuyển vật tư, vận chuyển giàn giáo,...)

- Lắp đặt điện, nước: Một tổ thợ gồm 2 thợ điện chính thực hiện công việc đo mạch điện, đấu nguồn, kéo dây điện và lắp đặt thiết bị điện..., gồm 2 thợ phụ thực hiện công việc vận chuyển giàn giáo, phụ kéo dây điện, chuẩn bị các phụ kiện thiết bị điện cho thợ chính thực hiện công việc.

- Sản xuất lắp đặt kết cấu đường giao thông: Một tổ thợ gồm 2 thợ chính thực hiện công việc đo đạc, lấy dấu, canh tim, lắp đặt các biển báo, cột tín hiệu, vỉa hè, dải phân cách giao thông, gồm 2 thợ phụ thực hiện công việc hỗ trợ lắp đặt, vận chuyển các vật liệu cho thợ chính thực hiện công việc.

- Hoàn thiện mặt đường: Một tổ thợ gồm 2 thợ chính thực hiện công việc chính là làm phẳng mặt, làm mỏng mép, quét sơn vạch kẻ đường..., gồm 3 thợ phụ thực hiện công việc hỗ trợ thợ chính thực hiện công việc.

- Phục vụ rải đường nhựa, bê tông nhựa: Một tổ thợ gồm 2 thợ chính thực hiện công việc rải bê tông nhựa đặc nguội, căng dây lấy dấu, lấy cos..., gồm 3 thợ phụ thực hiện công việc cào, gạt, tưới nước... hỗ trợ thợ chính thực hiện công việc.

- Phục vụ đổ bê tông móng, mố, trụ cầu,...: Một tổ thợ gồm 3-4 thợ chính thực hiện công việc đổ, đầm, căng dây, lẩy cos,... và 1-2 thợ phụ thực hiện hỗ trợ thợ chính thực hiện công việc.

- Nhân công quét đường nhựa, làm mối nối ống: Một tổ thợ gồm từ 1-2 thợ (gồm thợ chính và thợ phụ) thực hiện công việc quét đường trước và sau khi rải nhựa, quét phủ phần nhựa còn thiếu, thực hiện nối các đoạn ống bê tông, thép.... Thợ phụ hỗ trợ thợ chính thực hiện công việc.

- Lắp dựng cấu kiện thép, bê tông đúc sẵn: Một tổ đội gồm: các thợ chính thực hiện công việc trực tiếp như xác định vị trí, hàn, siết bulong,... đối với cấu kiện thép và xác định vị trí, lắp đặt, trát vữa xi măng, đổ bê tông khoảng tiếp xúc cấu kiện,... đối với cấu kiện bê tông đúc sẵn; thợ phụ hỗ trợ thợ chính thực hiện công việc.

- Thợ hàn: Một tổ đội gồm thợ chính thực hiện trực tiếp công việc hàn và thợ phụ hỗ trợ thợ chính (vận chuyển vật tư, lắp giàn giáo,...)...

Đơn vị tư vấn chọn số liệu của 14 công trình trên tổng số 14 công trình khảo sát để tính toán đơn giá nhân công xây dựng cho nhóm 2, bao gồm:

- Trường mẫu giáo Hòa mi, xã Sơn Tân;
- Trường tiểu học - THCS Suối Tiên;
- Xây dựng trường THCS Trần Quốc Tuấn;
- Trường mầm non Vạn Giã;
- Hệ thống thoát nước xóm Cô Bình;
- Đường D1 (từ Tỉnh lộ 2 - Quốc lộ 27C);
- Nâng cấp đường qua UBND xã Diên Sơn;
- Xây dựng cầu Huyện 2 và đường dẫn;
- Tiêu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú huyện Diên Khánh;
- Kè Bắc Diên Khánh;
- Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Am Chúa;
- Đê kè chống xói lở hai bờ sông, lạch cầu treo và khơi thông dòng chảy (đoạn từ cầu Bá Hà đến Cầu Treo);
- Kè bảo vệ 2 bên bờ sông Bà Bường.

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm 2 bậc 3,5/7 của Vùng III trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **262.000** đồng/ngày công.

1.3. Nhân công xây dựng nhóm 3

Điều tra công tác của nhóm 3 theo Mục I Phụ lục IV - Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng:

- Công tác lắp đặt, sửa chữa máy và thiết bị công trình xây dựng, công nghệ xây dựng
Đơn vị tư vấn chọn số liệu của 14 công trình trên tổng số 14 công trình khảo sát để tính toán đơn giá nhân công xây dựng cho nhóm 3, bao gồm:

- Trường mẫu giáo Hòa mi, xã Sơn Tân;
- Trường tiểu học - THCS Suối Tiên;

- Xây dựng trường THCS Trần Quốc Tuấn;
- Trường mầm non Vạn Giã;
- Hệ thống thoát nước xóm Cô Bình;
- Đường D1 (từ Tỉnh lộ 2 - Quốc lộ 27C);
- Nâng cấp đường qua UBND xã Diên Sơn;
- Xây dựng cầu Huyện 2 và đường dẫn;
- Tiêu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú huyện Diên Khánh;
- Kè Bắc Diên Khánh;
- Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Am Chúa;
- Đê kè chống xói lở hai bờ sông, lạch cầu treo và khơi thông dòng chảy (đoạn từ cầu Bá Hà đến Cầu Treo);
- Kè bảo vệ 2 bên bờ sông Bà Bường.

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm 3 bậc 3,5/7 của Vùng III trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **267.000** đồng/ngày công.

1.4. Nhân công xây dựng nhóm 4

Điều tra công tác của nhóm 4 theo Mục I Phụ lục IV tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng:

- Công tác vận hành máy và thiết bị thi công xây dựng, lái xe các loại.

Đơn vị tư vấn chọn số liệu của 14 công trình trên tổng số 14 công trình khảo sát để tính toán đơn giá nhân công xây dựng cho nhóm 4, bao gồm:

- Trường mẫu giáo Hòa mi, xã Sơn Tân;
- Trường tiểu học - THCS Suối Tiên;
- Xây dựng trường THCS Trần Quốc Tuấn;
- Trường mầm non Vạn Giã;
- Hệ thống thoát nước xóm Cô Bình;
- Đường D1 (từ Tỉnh lộ 2 - Quốc lộ 27C);
- Nâng cấp đường qua UBND xã Diên Sơn;
- Xây dựng cầu Huyện 2 và đường dẫn;
- Tiêu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú huyện Diên Khánh;
- Kè Bắc Diên Khánh;
- Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Am Chúa;
- Đê kè chống xói lở hai bờ sông, lạch cầu treo và khơi thông dòng chảy (đoạn từ cầu Bá Hà đến Cầu Treo);
- Kè bảo vệ 2 bên bờ sông Bà Bường.

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm vận hành máy và thiết bị thi công xây dựng bậc 3,5/7 của Vùng III trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **275.000** đồng/ngày công.

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm lái xe các loại bậc 2/4 của Vùng III trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **275.000** đồng/ngày công.

1.5. Nhân công xây dựng nhóm Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm

Điều tra nhóm Kỹ sư theo Phụ lục IV - Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng:

- Khảo sát địa hình, giám sát, thí nghiệm.

Đơn vị tư vấn chọn số liệu của 13 công trình trên tổng số 14 công trình khảo sát để tính toán đơn giá nhân công xây dựng cho nhóm Kỹ sư, bao gồm:

- Trường mẫu giáo Hòa mi, xã Sơn Tân;

- Trường tiểu học - THCS Suối Tiên;

- Trường mầm non Vạn Giã;

- Hệ thống thoát nước xóm Cô Bình;

- Đường D1 (từ Tỉnh lộ 2 - Quốc lộ 27C);

- Nâng cấp đường qua UBND xã Diên Sơn;

- Xây dựng cầu Huyện 2 và đường dẫn;

- Tiêu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú huyện Diên Khánh;

- Kè Bắc Diên Khánh;

- Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Am Chúa;

- Đê kè chống xói lở hai bờ sông, lạch cầu treo và khơi thông dòng chảy (đoạn từ cầu Bá Hà đến Cầu Treo);

- Kè bảo vệ 2 bên bờ sông Bà Bường.

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm của Vùng III trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **288.000** đồng/ngày công.

1.6. Nhân công xây dựng nhóm Vận hành tàu, thuyền (Thuyền trưởng, thuyền phó)

Điều tra nhóm vận hành tàu, thuyền theo quy định tại khoản 1, Mục II, Phụ lục IV Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng. Khảo sát các chuyên gia có kinh nghiệm, chủ đầu tư, nhà thầu và các cá nhân tổ chức thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi và giao thông. Đơn vị tư vấn chọn ý kiến của 9 chuyên gia trong tổng số 9 chuyên gia để tính toán giá nhân công xây dựng cho nhóm vận hành tàu thuyền (thuyền trưởng, thuyền phó), bao gồm:

- Chuyên gia Thái Quang Bình (Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TAL);

- Chuyên gia Nguyễn Văn Đôn (Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh);

- Chuyên gia Hoàng Văn Lượng (Công ty TNHH ĐTXD 778);

- Chuyên gia Nguyễn Ninh (Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh);

- Chuyên gia Nguyễn Thái Hùng (Doanh nghiệp tư nhân XDCB Việt Ngân);

- Chuyên gia Trần Triệu Phong (Công ty TNHH TM Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh);

- Chuyên gia Võ Công Bang (Công ty Cổ phần tập đoàn 315);

- Chuyên gia Nguyễn Văn Tài (Công ty Cổ phần Xây dựng và TM Sao Đỏ);

- Chuyên gia Lương Phạm Công Hoàng (Công ty TNHH XD Toàn Nguyên).

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm vận hành tàu thuyền (thuyền trưởng, thuyền phó) của Vùng III trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **395.000** đồng/ngày công.

1.7. Nhân công xây dựng nhóm Vận hành tàu, thuyền (Thủy thủ, thợ máy, thợ điện)

Điều tra nhóm vận hành tàu, thuyền theo quy định tại khoản 1, Mục II, Phụ lục IV Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng. Khảo sát các chuyên gia có kinh nghiệm, chủ đầu tư, nhà thầu và các cá nhân tổ chức thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi và giao thông. Đơn vị tư vấn chọn ý kiến của 9 chuyên gia trong tổng số 9 chuyên gia để tính toán giá nhân công xây dựng cho nhóm vận hành tàu thuyền (Thủy thủ, thợ máy, thợ điện) bao gồm:

- Chuyên gia Thái Quang Bình (Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TAL);
- Chuyên gia Nguyễn Văn Đôn (Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh);
- Chuyên gia Hoàng Văn Lượng (Công ty TNHH ĐTXD 778);
- Chuyên gia Nguyễn Ninh (Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh);
- Chuyên gia Nguyễn Thái Hùng (Doanh nghiệp tư nhân XD CB Việt Ngân);
- Chuyên gia Trần Triệu Phong (Công ty TNHH TM Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh);
- Chuyên gia Võ Công Bang (Công ty Cổ phần tập đoàn 315);
- Chuyên gia Nguyễn Văn Tài (Công ty Cổ phần Xây dựng và TM Sao Đỏ);
- Chuyên gia Lương Phạm Công Hoàng (Công ty TNHH XD Toàn Nguyên).

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm vận hành tàu thuyền (Thủy thủ, thợ máy, thợ điện) của Vùng III trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **331.000** đồng/ngày công.

1.8. Nhân công xây dựng nhóm Vận hành tàu, thuyền (Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu sông)

Điều tra nhóm vận hành tàu, thuyền theo quy định tại khoản 1, Mục II, Phụ lục IV Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng. Khảo sát các chuyên gia có kinh nghiệm, chủ đầu tư, nhà thầu và các cá nhân tổ chức thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi và giao thông. Đơn vị tư vấn chọn ý kiến của 9 chuyên gia trong tổng số 9 chuyên gia để tính toán giá nhân công xây dựng cho nhóm vận hành tàu thuyền (Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu sông) bao gồm:

- Chuyên gia Thái Quang Bình (Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TAL);
- Chuyên gia Nguyễn Văn Đôn (Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh);
- Chuyên gia Hoàng Văn Lượng (Công ty TNHH ĐTXD 778);
- Chuyên gia Nguyễn Ninh (Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh);
- Chuyên gia Nguyễn Thái Hùng (Doanh nghiệp tư nhân XD CB Việt Ngân);
- Chuyên gia Trần Triệu Phong (Công ty TNHH TM Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh);

- Chuyên gia Võ Công Bang (Công ty Cổ phần tập đoàn 315);
- Chuyên gia Nguyễn Văn Tài (Công ty Cổ phần Xây dựng và TM Sao Đỏ);
- Chuyên gia Lương Phạm Công Hoàng (Công ty TNHH XD Toàn Nguyên).

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm vận hành tàu thuyền (Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu sông) của Vùng III trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **351.000** đồng/ngày công.

1.9. Nhân công xây dựng nhóm Vận hành tàu, thuyền (Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu biển)

Điều tra nhóm vận hành tàu, thuyền theo quy định tại khoản 1, Mục II, Phụ lục IV Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng. Khảo sát các chuyên gia có kinh nghiệm, chủ đầu tư, nhà thầu và các cá nhân tổ chức thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi và giao thông. Đơn vị tư vấn chọn ý kiến của 9 chuyên gia trong tổng số 9 chuyên gia để tính toán giá nhân công xây dựng cho nhóm vận hành tàu thuyền (Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu biển) bao gồm:

- Chuyên gia Thái Quang Bình (Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TAL);
- Chuyên gia Nguyễn Văn Đôn (Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh);
- Chuyên gia Hoàng Văn Lượng (Công ty TNHH ĐTXD 778);
- Chuyên gia Nguyễn Ninh (Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh);
- Chuyên gia Nguyễn Thái Hùng (Doanh nghiệp tư nhân XD CB Việt Ngân);
- Chuyên gia Trần Triệu Phong (Công ty TNHH TM Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh);

- Chuyên gia Võ Công Bang (Công ty Cổ phần tập đoàn 315);
- Chuyên gia Nguyễn Văn Tài (Công ty Cổ phần Xây dựng và TM Sao Đỏ);
- Chuyên gia Lương Phạm Công Hoàng (Công ty TNHH XD Toàn Nguyên).

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm vận hành tàu thuyền (Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu biển) của Vùng III trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **383.000** đồng/ngày công.

1.10. Nhân công xây dựng nhóm Thợ lặn

Điều tra nhóm vận hành tàu, thuyền theo quy định tại khoản 1, Mục II, Phụ lục IV Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng. Khảo sát các chuyên gia có kinh nghiệm, chủ đầu tư, nhà thầu và các cá nhân tổ chức thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi và giao thông. Đơn vị tư vấn chọn ý kiến của 9 chuyên gia trong tổng số 9 chuyên gia để tính toán giá nhân công xây dựng cho nhóm thợ lặn bao gồm:

- Chuyên gia Thái Quang Bình (Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TAL);
- Chuyên gia Nguyễn Văn Đôn (Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh);
- Chuyên gia Hoàng Văn Lượng (Công ty TNHH ĐTXD 778);
- Chuyên gia Nguyễn Ninh (Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh);

- Chuyên gia Nguyễn Thái Hùng (Doanh nghiệp tư nhân XD CB Việt Ngân);
 - Chuyên gia Trần Triệu Phong (Công ty TNHH TM Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh);
 - Chuyên gia Võ Công Bang (Công ty Cổ phần tập đoàn 315);
 - Chuyên gia Nguyễn Văn Tài (Công ty Cổ phần Xây dựng và TM Sao Đỏ);
 - Chuyên gia Lương Phạm Công Hoàng (Công ty TNHH XD Toàn Nguyên).
- Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm thợ lặn của Vùng III trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **560.000** đồng/ngày công.

1.11. Nhân công xây dựng nhóm Nghệ nhân

Điều tra nhóm vận hành tàu, thuyền theo quy định tại khoản 1, Mục II, Phụ lục IV Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng. Khảo sát các chuyên gia có kinh nghiệm, chủ đầu tư, nhà thầu và các cá nhân tổ chức thuộc lĩnh vực cần khảo sát.

Đơn vị tư vấn chọn ý kiến của 9 chuyên gia trong tổng số 9 chuyên gia để tính toán giá nhân công xây dựng cho nhóm nghệ nhân bao gồm:

- Chuyên gia Thái Quang Bình (Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TAL);
- Chuyên gia Nguyễn Văn Đôn (Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh);
- Chuyên gia Hoàng Văn Lượng (Công ty TNHH ĐTXD 778);
- Chuyên gia Nguyễn Ninh (Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh);
- Chuyên gia Nguyễn Thái Hùng (Doanh nghiệp tư nhân XD CB Việt Ngân);
- Chuyên gia Trần Triệu Phong (Công ty TNHH TM Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh);
- Chuyên gia Võ Công Bang (Công ty Cổ phần tập đoàn 315);
- Chuyên gia Nguyễn Văn Tài (Công ty Cổ phần Xây dựng và TM Sao Đỏ);
- Chuyên gia Lương Phạm Công Hoàng (Công ty TNHH XD Toàn Nguyên).

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm nghệ nhân của Vùng III trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **526.000** đồng/ngày công.

VII.3. Vùng IV: Các huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh

1. Đơn giá nhân công xây dựng

Số lượng phiếu điều tra: 100 phiếu khảo sát trực tiếp tại công trình (Biểu mẫu theo tại bảng 4.4 Phụ lục IV – Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng) và 6 phiếu khảo sát chuyên gia (Biểu mẫu theo bảng 4.6 Phụ lục số IV – Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng)

1.1. Nhân công xây dựng nhóm 1

Điều tra công tác của nhóm 1 theo Phụ lục IV - Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng:

- Vận chuyển, bốc vác, xếp đặt thủ công: Gồm 2 đến 3 công nhân lao động phổ thông có tay nghề thấp, thực hiện công việc bốc vác, vận chuyển và xếp đặt các loại vật liệu xây dựng trên công trình như xi măng, ván khuôn gỗ...

- Đào, đắp xúc, san đất, cát, đá, phế thải: Gồm 2 đến 3 công nhân lao động phổ thông có tay nghề thấp, thực hiện công việc sửa hố móng bằng thủ công, xúc các loại xà bần, phế thải...

- Bốc xếp vận chuyển vật liệu: Gồm 2 đến 3 công nhân lao động phổ thông có tay nghề thấp, thực hiện công việc bốc xếp các loại vật liệu xây dựng trên công trình như giàn giáo, cốp pha, tấm trần thạch cao...

Đơn vị tư vấn chọn số liệu của 10 công trình trên tổng số 10 công trình khảo sát để tính toán đơn giá nhân công xây dựng cho nhóm 1, bao gồm:

- Trường mầm non Anh Đào;
- Trường mầm non Hoa Mai;
- Cải tạo, mở rộng Agribank chi nhánh huyện Khánh Sơn;
- Sửa chữa, nâng cấp đường K25 xã Khánh Hiệp;
- Đường Trần Nguyễn Hãn;
- Cầu sông Cái, thôn Suối Cát, xã Khánh Thượng;
- Sửa chữa, nâng cấp đường liên xã Sơn Bình đi Sơn Hiệp;
- Đập dâng Tô Hạp 1;
- Hồ chứa nước đầu làng Ka Tơ;
- Hệ thống chiếu sáng từ TL9 đi Suối Mun.

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm 1 của Vùng IV trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **225.000** đồng/ngày công.

1.2. Nhân công xây dựng nhóm 2

Điều tra công tác của nhóm 2 theo Mục I Phụ lục IV - Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng:

- Xây tường: Một tổ thợ gồm 2-3 thợ chính thực hiện công tác xây và 1-2 thợ phụ thực hiện việc luân chuyển gạch, vữa và những công việc đơn giản khác.

- Phục vụ công tác đổ bê tông, làm móng: Một tổ thợ gồm 2 thợ chính thực hiện công việc san gạt, làm phẳng bề mặt bê tông..., gồm 2-3 thợ phụ có tay nghề thấp, thực hiện công việc vận chuyển và đổ bê tông...

- Sản xuất lắp dựng ván khuôn và cốt thép: Một tổ thợ gồm 2-3 thợ chính thực hiện trực tiếp công việc và 1-2 thợ phụ hỗ trợ thợ chính thực hiện công việc.

- Trát, lát, ốp tường sàn gạch: Một tổ thợ gồm 1-2 thợ chính thực hiện trực tiếp công việc trát, ốp, lát và 1-2 thợ phụ hỗ trợ thợ chính thực hiện (trộn vữa, vận chuyển vật tư, chuyển giàn giáo,...)

- Sơn bả bề mặt tường: Một tổ thợ gồm 1-2 thợ chính thực hiện trực tiếp công việc quét sơn, bả bề mặt tường và 1-2 thợ phụ hỗ trợ thợ chính thực hiện (chuẩn bị sơn, vận chuyển vật tư, vận chuyển giàn giáo,...)

- Lắp đặt điện, nước: Một tổ thợ gồm 2 thợ điện chính thực hiện công việc đo mạch điện, đấu nguồn, kéo dây điện và lắp đặt thiết bị điện..., gồm 2 thợ phụ thực hiện công việc vận chuyển giàn giáo, phụ kéo dây điện, chuẩn bị các phụ kiện thiết bị điện cho thợ chính thực hiện công việc.

- Sản xuất lắp đặt kết cấu đường giao thông: Một tổ thợ gồm 2 thợ chính thực hiện công việc đo đạc, lấy dấu, canh tim, lắp đặt các biển báo, cột tín hiệu, vỉa hè, dải phân cách giao thông, gồm 2 thợ phụ thực hiện công việc hỗ trợ lắp đặt, vận chuyển các vật liệu cho thợ chính thực hiện công việc.

- Hoàn thiện mặt đường: Một tổ thợ gồm 2 thợ chính thực hiện công việc chính là làm phẳng mặt, làm mỏng mép, quét sơn vạch kẻ đường..., gồm 3 thợ phụ thực hiện công việc hỗ trợ thợ chính thực hiện công việc.

- Phục vụ rải đường nhựa, bê tông nhựa: Một tổ thợ gồm 2 thợ chính thực hiện công việc rải bê tông nhựa đặc nguội, căng dây lấy dấu, lấy cos,..., gồm 3 thợ phụ thực hiện công việc cào, gạt, tưới nước... hỗ trợ thợ chính thực hiện công việc.

- Phục vụ đổ bê tông móng, mố, trụ cầu,...: Một tổ thợ gồm 3-4 thợ chính thực hiện công việc đổ, đầm, căng dây, lấy cos,... và 1-2 thợ phụ thực hiện hỗ trợ thợ chính thực hiện công việc.

- Nhân công quét đường nhựa, làm môi nối ống: Một tổ thợ gồm từ 1-2 thợ (gồm thợ chính và thợ phụ) thực hiện công việc quét đường trước và sau khi rải nhựa, quét phủ phần nhựa còn thiếu, thực hiện nối các đoạn ống bê tông, thép.... Thợ phụ hỗ trợ thợ chính thực hiện công việc.

- Lắp dựng cấu kiện thép, bê tông đúc sẵn: Một tổ đội gồm: các thợ chính thực hiện công việc trực tiếp như xác định vị trí, hàn, siết bulong,... đối với cấu kiện thép và xác định vị trí, lắp đặt, trát vữa xi măng, đổ bê tông khoảng tiếp xúc cấu kiện,... đối với cấu kiện bê tông đúc sẵn; thợ phụ hỗ trợ thợ chính thực hiện công việc.

- Thợ hàn: Một tổ đội gồm thợ chính thực hiện trực tiếp công việc hàn và thợ phụ hỗ trợ thợ chính (vận chuyển vật tư, lắp giàn giáo,...)...

Đơn vị tư vấn chọn số liệu của 10 công trình trên tổng số 10 công trình khảo sát để tính toán đơn giá nhân công xây dựng cho nhóm 2, bao gồm:

- Trường mầm non Anh Đào;
- Trường mầm non Hoa Mai;
- Cải tạo, mở rộng Agribank chi nhánh huyện Khánh Sơn;
- Sửa chữa, nâng cấp đường K25 xã Khánh Hiệp;
- Đường Trần Nguyễn Hãn;
- Cầu sông Cái, thôn Suối Cát, xã Khánh Thượng;
- Sửa chữa, nâng cấp đường liên xã Sơn Bình đi Sơn Hiệp;
- Đập dâng Tô Hạp 1;
- Hồ chứa nước đầu làng Ka Tơ;
- Hệ thống chiếu sáng từ TL9 đi Suối Mun.

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm 2 của Vùng IV trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **249.000** đồng/ngày công.

1.3. Nhân công xây dựng nhóm 3

Điều tra công tác của nhóm 3 theo Mục I Phụ lục IV - Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng:

- Công tác lắp đặt, sửa chữa máy và thiết bị công trình xây dựng, công nghệ xây dựng
Đơn vị tư vấn chọn số liệu của 9 công trình trên tổng số 10 công trình khảo sát để
tính toán đơn giá nhân công xây dựng cho nhóm 3, bao gồm:

- Trường mầm non Anh Đào;
- Cải tạo, mở rộng Agribank chi nhánh huyện Khánh Sơn;
- Sửa chữa, nâng cấp đường K25 xã Khánh Hiệp;
- Đường Trần Nguyên Hãn;
- Cầu sông Cái, thôn Suối Cát, xã Khánh Thượng;
- Sửa chữa, nâng cấp đường liên xã Sơn Bình đi Sơn Hiệp;
- Đập dâng Tô Hạp 1;
- Hồ chứa nước đầu làng Ka Tơ;
- Hệ thống chiếu sáng từ TL9 đi Suối Mun.

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm 3 của Vùng IV trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **257.000** đồng/ngày công.

1.4. Nhân công xây dựng nhóm 4

Điều tra công tác của nhóm 4 theo Mục I Phụ lục IV tại Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng:

- Công tác vận hành máy và thiết bị thi công xây dựng, lái xe các loại.

Đơn vị tư vấn chọn số liệu của 10 công trình trên tổng số 10 công trình khảo sát để
tính toán đơn giá nhân công xây dựng cho nhóm 4, bao gồm:

- Trường mầm non Anh Đào;
- Trường mầm non Hoa Mai;
- Cải tạo, mở rộng Agribank chi nhánh huyện Khánh Sơn;
- Sửa chữa, nâng cấp đường K25 xã Khánh Hiệp;
- Đường Trần Nguyên Hãn;
- Cầu sông Cái, thôn Suối Cát, xã Khánh Thượng;
- Sửa chữa, nâng cấp đường liên xã Sơn Bình đi Sơn Hiệp;
- Đập dâng Tô Hạp 1;
- Hồ chứa nước đầu làng Ka Tơ;
- Hệ thống chiếu sáng từ TL9 đi Suối Mun.

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm vận hành máy và thiết bị thi công xây dựng của Vùng IV trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **264.000** đồng/ngày công.

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm lái xe các loại của Vùng IV trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **264.000** đồng/ngày công.

1.5. Nhân công xây dựng nhóm Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm

Điều tra nhóm Kỹ sư theo Phụ lục IV - Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng:

- Khảo sát địa hình, giám sát, thí nghiệm.

Đơn vị tư vấn chọn số liệu của 10 công trình trên tổng số 10 công trình khảo sát để tính toán đơn giá nhân công xây dựng cho nhóm Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm, bao gồm:

- Trường mầm non Anh Đào;
- Trường mầm non Hoa Mai;
- Cải tạo, mở rộng Agribank chi nhánh huyện Khánh Sơn;
- Sửa chữa, nâng cấp đường K25 xã Khánh Hiệp;
- Đường Trần Nguyên Hãn;
- Cầu sông Cái, thôn Suối Cát, xã Khánh Thượng;
- Sửa chữa, nâng cấp đường liên xã Sơn Bình đi Sơn Hiệp;
- Đập dâng Tô Hạp 1;
- Hồ chứa nước đầu làng Ka Tơ;
- Hệ thống chiếu sáng từ TL9 đi Suối Mun.

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm Kỹ sư khảo sát thí nghiệm của Vùng IV trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **279.000** đồng/ngày công.

1.6. Nhân công xây dựng nhóm Vận hành tàu, thuyền (Thuyền trưởng, thuyền phó)

Điều tra nhóm vận hành tàu, thuyền theo quy định tại khoản 1, Mục II, Phụ lục IV Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng. Khảo sát các chuyên gia có kinh nghiệm, chủ đầu tư, nhà thầu và các cá nhân tổ chức thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi và giao thông. Đơn vị tư vấn chọn ý kiến của 6 chuyên gia trong tổng số 6 chuyên gia để tính toán giá nhân công xây dựng cho nhóm vận hành tàu thuyền (thuyền trưởng, thuyền phó), bao gồm:

- Chuyên gia Nguyễn Thanh Chiến (Công ty TNHH TM và XD Nguyên Hùng);
- Chuyên gia Nguyễn Tiến Thông (Công ty TNHH XD và SX Minh Hưng);
- Chuyên gia Trần Viết Huyền (Công ty TNHH ĐT và XD Phương Đài);
- Chuyên gia Phan Xuân Hường (Công ty TNHH ĐTXD 778);
- Chuyên gia Lê Đình Hưng (Công ty TNHH ĐTXD 778);
- Chuyên gia Phạm Phúc Lợi (Công ty TNHH Đô thị Môi trường TNT Khánh Sơn).

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm vận hành tàu thuyền (thuyền trưởng, thuyền phó) của Vùng IV trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **380.000** đồng/ngày công.

1.7. Nhân công xây dựng nhóm Vận hành tàu, thuyền (Thủy thủ, thợ máy, thợ điện)

Điều tra nhóm vận hành tàu, thuyền theo quy định tại khoản 1, Mục II, Phụ lục IV Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng. Khảo sát các chuyên gia có kinh nghiệm, chủ đầu tư, nhà thầu và các cá nhân tổ chức thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi và giao thông. Đơn vị tư vấn chọn ý kiến của 6 chuyên gia trong tổng số 6 chuyên gia để tính toán giá nhân công xây dựng cho nhóm vận hành tàu thuyền (Thủy thủ, thợ máy, thợ điện), bao gồm:

- Chuyên gia Nguyễn Thanh Chiến (Công ty TNHH TM và XD Nguyên Hùng);
- Chuyên gia Nguyễn Tiến Thông (Công ty TNHH XD và SX Minh Hưng);
- Chuyên gia Trần Viết Huyền (Công ty TNHH ĐT và XD Phương Đài);
- Chuyên gia Phan Xuân Hưởng (Công ty TNHH ĐTXD 778);
- Chuyên gia Lê Đình Hưng (Công ty TNHH ĐTXD 778);
- Chuyên gia Phạm Phúc Lợi (Công ty TNHH Đô thị Môi trường TNT Khánh Sơn).

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm vận hành tàu thuyền (Thủy thủ, thợ máy, thợ điện) của Vùng IV trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **321.000** đồng/ngày công.

1.8. Nhân công xây dựng nhóm Vận hành tàu, thuyền (Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu sông)

Điều tra nhóm vận hành tàu, thuyền theo quy định tại khoản 1, Mục II, Phụ lục IV Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng. Khảo sát các chuyên gia có kinh nghiệm, chủ đầu tư, nhà thầu và các cá nhân tổ chức thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi và giao thông. Đơn vị tư vấn chọn ý kiến của 6 chuyên gia trong tổng số 6 chuyên gia để tính toán giá nhân công xây dựng cho nhóm vận hành tàu thuyền (Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu sông) bao gồm:

- Chuyên gia Nguyễn Thanh Chiến (Công ty TNHH TM và XD Nguyên Hùng);
- Chuyên gia Nguyễn Tiến Thông (Công ty TNHH XD và SX Minh Hưng);
- Chuyên gia Trần Viết Huyền (Công ty TNHH ĐT và XD Phương Đài);
- Chuyên gia Phan Xuân Hưởng (Công ty TNHH ĐTXD 778);
- Chuyên gia Lê Đình Hưng (Công ty TNHH ĐTXD 778);
- Chuyên gia Phạm Phúc Lợi (Công ty TNHH Đô thị Môi trường TNT Khánh Sơn).

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm vận hành tàu thuyền (Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu sông) của Vùng IV trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **342.000** đồng/ngày công.

1.9. Nhân công xây dựng nhóm Thợ lặn

Điều tra nhóm vận hành tàu, thuyền theo quy định tại khoản 1, Mục II, Phụ lục IV Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng. Khảo sát các chuyên gia có kinh nghiệm, chủ đầu tư, nhà thầu và các cá nhân tổ chức thuộc lĩnh vực nông nghiệp, thủy lợi và giao thông. Đơn vị tư vấn chọn ý kiến của 6 chuyên gia trong tổng số 6 chuyên gia để tính toán giá nhân công xây dựng cho nhóm thợ lặn bao gồm:

- Chuyên gia Nguyễn Thanh Chiến (Công ty TNHH TM và XD Nguyên Hùng);
- Chuyên gia Nguyễn Tiến Thông (Công ty TNHH XD và SX Minh Hưng);
- Chuyên gia Trần Viết Huyền (Công ty TNHH ĐT và XD Phương Đài);
- Chuyên gia Phan Xuân Hưởng (Công ty TNHH ĐTXD 778);
- Chuyên gia Lê Đình Hưng (Công ty TNHH ĐTXD 778);
- Chuyên gia Phạm Phúc Lợi (Công ty TNHH Đô thị Môi trường TNT Khánh Sơn).

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm thợ lặn của Vùng IV trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **544.000** đồng/ngày công.

1.10. Nhân công xây dựng nhóm Nghệ nhân

Điều tra nhóm vận hành tàu, thuyền theo quy định tại khoản 1, Mục II, Phụ lục IV Phương pháp xác định đơn giá nhân công xây dựng của Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng. Khảo sát các chuyên gia có kinh nghiệm, chủ đầu tư, nhà thầu và các cá nhân tổ chức thuộc lĩnh vực cần khảo sát. Đơn vị tư vấn chọn ý kiến của 6 chuyên gia trong tổng số 6 chuyên gia để tính toán giá nhân công xây dựng cho nhóm nghệ nhân bao gồm:

- Chuyên gia Nguyễn Thanh Chiến (Công ty TNHH TM và XD Nguyên Hùng);
- Chuyên gia Nguyễn Tiến Thông (Công ty TNHH XD và SX Minh Hưng);
- Chuyên gia Trần Viết Huyền (Công ty TNHH ĐT và XD Phương Đài);
- Chuyên gia Phan Xuân Hưởng (Công ty TNHH ĐTXD 778);
- Chuyên gia Lê Đình Hưng (Công ty TNHH ĐTXD 778);
- Chuyên gia Phạm Phúc Lợi (Công ty TNHH Đô thị Môi trường TNT Khánh Sơn).

Bình quân đơn giá nhân công xây dựng nhóm nghệ nhân của Vùng IV trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa: **500.000** đồng/ngày công.

VIII. Kết quả tính toán

Stt	Tên nhân công	Nhóm	Cấp bậc	Hệ số cấp bậc	Đơn vị tính	Đơn giá nhân công xây dựng (đồng)		
						Khu vực 1 (Thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh)	Khu vực 2 (Thị xã Ninh Hòa, huyện Cam Lâm, Vạn Ninh, Diên Khánh)	Khu vực 3 (Huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh)
						Vùng II	Vùng III	Vùng IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]
I	Nhóm nhân công xây dựng							
1	Nhóm I							
	Công nhân XD, nhóm I - bậc 1/7	I	1,0/7	1,00	công	162.500	153.947	148.026
	Công nhân XD, nhóm I - bậc 2/7	I	2,0/7	1,18	công	191.750	181.658	174.671
	Công nhân XD, nhóm I - bậc 3/7	I	3,0/7	1,39	công	225.875	213.987	205.757
	Công nhân XD, nhóm I - bậc 3,5/7	I	3,5/7	1,52	công	247.000	234.000	225.000
	Công nhân XD, nhóm I - bậc 4/7	I	4,0/7	1,65	công	268.125	254.013	244.243
	Công nhân XD, nhóm I - bậc 5/7	I	5,0/7	1,94	công	315.250	298.658	287.171
	Công nhân XD, nhóm I - bậc 6/7	I	6,0/7	2,30	công	373.750	354.079	340.461
	Công nhân XD, nhóm I - bậc 7/7	I	7,0/7	2,71	công	440.375	417.197	401.151
2	Nhóm II							
	Công nhân XD, nhóm II - bậc 1/7	II	1,0/7	1,00	công	182.237	172.368	163.816
	Công nhân XD, nhóm II - bậc 2/7	II	2,0/7	1,18	công	215.039	203.395	193.303

Stt	Tên nhân công	Nhóm	Cấp bậc	Hệ số cấp bậc	Đơn vị tính	Đơn giá nhân công xây dựng (đồng)		
						Khu vực 1 (Thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh)	Khu vực 2 (Thị xã Ninh Hòa, huyện Cam Lâm, Vạn Ninh, Diên Khánh)	Khu vực 3 (Huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh)
						Vùng II	Vùng III	Vùng IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]
	Công nhân XD, nhóm II - bậc 3/7	II	3,0/7	1,39	công	253.309	239.592	227.704
	Công nhân XD, nhóm II - bậc 3,5/7	II	3,5/7	1,52	công	277.000	262.000	249.000
	Công nhân XD, nhóm II - bậc 4/7	II	4,0/7	1,65	công	300.691	284.408	270.296
	Công nhân XD, nhóm II - bậc 5/7	II	5,0/7	1,94	công	353.539	334.395	317.803
	Công nhân XD, nhóm II - bậc 6/7	II	6,0/7	2,30	công	419.145	396.447	376.776
	Công nhân XD, nhóm II - bậc 7/7	II	7,0/7	2,71	công	493.862	467.118	443.941
3	Nhóm III							
	Công nhân XD, nhóm III - bậc 1/7	III	1,0/7	1,00	công	186.842	175.658	169.079
	Công nhân XD, nhóm III - bậc 2/7	III	2,0/7	1,18	công	220.474	207.276	199.513
	Công nhân XD, nhóm III - bậc 3/7	III	3,0/7	1,39	công	259.711	244.164	235.020
	Công nhân XD, nhóm III - bậc 3,5/7	III	3,5/7	1,52	công	284.000	267.000	257.000
	Công nhân XD, nhóm III - bậc 4/7	III	4,0/7	1,65	công	308.289	289.836	278.980
	Công nhân XD, nhóm III - bậc 5/7	III	5,0/7	1,94	công	362.474	340.776	328.013
	Công nhân XD, nhóm III - bậc 6/7	III	6,0/7	2,30	công	429.737	404.013	388.882

Stt	Tên nhân công	Nhóm	Cấp bậc	Hệ số cấp bậc	Đơn vị tính	Đơn giá nhân công xây dựng (đồng)		
						Khu vực 1 (Thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh)	Khu vực 2 (Thị xã Ninh Hòa, huyện Cam Lâm, Vạn Ninh, Diên Khánh)	Khu vực 3 (Huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh)
						Vùng II	Vùng III	Vùng IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]
	Công nhân XD, nhóm III - bậc 7/7	III	7,0/7	2,71	công	506.342	476.033	458.204
4	Nhóm IV							
	Nhóm vận hành máy, thiết bị thi công xây dựng							
	Công nhân XD, nhóm IV - bậc 1/7	IV	1,0/7	1,00	công	192.763	180.921	173.684
	Công nhân XD, nhóm IV - bậc 2/7	IV	2,0/7	1,18	công	227.461	213.487	204.947
	Công nhân XD, nhóm IV - bậc 3/7	IV	3,0/7	1,39	công	267.941	251.480	241.421
	Công nhân XD, nhóm IV - bậc 3,5/7	IV	3,5/7	1,52	công	293.000	275.000	264.000
	Công nhân XD, nhóm IV - bậc 4/7	IV	4,0/7	1,65	công	318.059	298.520	286.579
	Công nhân XD, nhóm IV - bậc 5/7	IV	5,0/7	1,94	công	373.961	350.987	336.947
	Công nhân XD, nhóm IV - bậc 6/7	IV	6,0/7	2,30	công	443.355	416.118	399.474
	Công nhân XD, nhóm IV - bậc 7/7	IV	7,0/7	2,71	công	522.388	490.296	470.684
	Nhóm lái xe các loại							
	Lái xe, nhóm IV - bậc 1/4	IV	1,0/4	1,00	công	248.305	233.051	223.729

Stt	Tên nhân công	Nhóm	Cấp bậc	Hệ số cấp bậc	Đơn vị tính	Đơn giá nhân công xây dựng (đồng)		
						Khu vực 1 (Thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh)	Khu vực 2 (Thị xã Ninh Hòa, huyện Cam Lâm, Vạn Ninh, Diên Khánh)	Khu vực 3 (Huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh)
						Vùng II	Vùng III	Vùng IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]
	Lái xe, nhóm IV - bậc 2/4	IV	2,0/4	1,18	công	293.000	275.000	264.000
	Lái xe, nhóm IV - bậc 3/4	IV	3,0/4	1,40	công	347.627	326.271	313.220
	Lái xe, nhóm IV - bậc 4/4	IV	4,0/4	1,65	công	409.703	384.534	369.153
II	Nhóm nhân công khác							
2.1	Vận hành tàu, thuyền							
2.1.1	Thuyền trưởng, thuyền phó							
	Thuyền trưởng, thuyền phó bậc 1/2		1,0/2	1,00	công	399.024	385.366	370.732
	Thuyền trưởng, thuyền phó bậc 1,5/2		1,5/2	1,03	công	409.000	395.000	380.000
	Thuyền trưởng, thuyền phó bậc 2/2		2,0/2	1,05	công	418.976	404.634	389.268
2.1.2	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện							
	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện bậc 1/4		1,0/4	1,00	công	308.850	292.920	284.071
	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện bậc 2/4		2,0/4	1,13	công	349.000	331.000	321.000
	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện bậc 3/4		3,0/4	1,30	công	401.504	380.796	369.292
	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện bậc 4/4		4,0/4	1,47	công	454.009	430.593	417.584

Stt	Tên nhân công	Nhóm	Cấp bậc	Hệ số cấp bậc	Đơn vị tính	Đơn giá nhân công xây dựng (đồng)		
						Khu vực 1 (Thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh)	Khu vực 2 (Thị xã Ninh Hòa, huyện Cam Lâm, Vạn Ninh, Diên Khánh)	Khu vực 3 (Huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh)
						Vùng II	Vùng III	Vùng IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]
2.1.3	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu sông							
	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu sông, bậc 1/2		1,0/2	1,00	công	355.340	340.777	332.039
	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu sông, bậc 1,5/2		1,5/2	1,03	công	366.000	351.000	342.000
	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu sông, bậc 2/2		2,0/2	1,06	công	376.660	361.223	351.961
2.1.4	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu biển							
	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu biển, bậc 1/2		1,0/2	1,00	công	380.583	371.845	

Stt	Tên nhân công	Nhóm	Cấp bậc	Hệ số cấp bậc	Đơn vị tính	Đơn giá nhân công xây dựng (đồng)		
						Khu vực 1 (Thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh)	Khu vực 2 (Thị xã Ninh Hòa, huyện Cam Lâm, Vạn Ninh, Diên Khánh)	Khu vực 3 (Huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh)
						Vùng II	Vùng III	Vùng IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]
	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu biển, bậc 1,5/2		1,5/2	1,03	công	392.000	383.000	
	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu biển, bậc 2/2		2,0/2	1,06	công	403.417	394.155	
2.2	Thợ lặn							
	Thợ lặn bậc 1/4		1,0/4	1,00	công	528.182	509.091	494.545
	Thợ lặn bậc 2/4		2,0/4	1,10	công	581.000	560.000	544.000
	Thợ lặn bậc 3/4		3,0/4	1,24	công	654.945	631.273	613.236
	Thợ lặn bậc 4/4		4,0/4	1,39	công	734.173	707.636	687.418
2.3	Kỹ sư							
	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm, kỹ sư trực tiếp							
	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm - bậc 1/8		1,0/8	1,00	công	215.714	205.714	199.286
	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm - bậc 2/8		2,0/8	1,13	công	243.757	232.457	225.193

Stt	Tên nhân công	Nhóm	Cấp bậc	Hệ số cấp bậc	Đơn vị tính	Đơn giá nhân công xây dựng (đồng)		
						Khu vực 1 (Thành phố Nha Trang, thành phố Cam Ranh)	Khu vực 2 (Thị xã Ninh Hòa, huyện Cam Lâm, Vạn Ninh, Diên Khánh)	Khu vực 3 (Huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh)
						Vùng II	Vùng III	Vùng IV
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]
	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm - bậc 3/8		3,0/8	1,26	công	271.800	259.200	251.100
	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm - bậc 4/8		4,0/8	1,40	công	302.000	288.000	279.000
	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm - bậc 5/8		5,0/8	1,53	công	330.043	314.743	304.907
	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm - bậc 6/8		6,0/8	1,66	công	358.086	341.486	330.814
	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm - bậc 7/8		7,0/8	1,79	công	386.129	368.229	356.721
	Kỹ sư khảo sát, thí nghiệm - bậc 8/8		8,0/8	1,93	công	416.329	397.029	384.621
2.4	Nghệ nhân							
	Nghệ nhân - bậc 1/2		1,0/2	1,00	công	516.364	505.769	480.769
	Nghệ nhân - bậc 1,5/2		1,5/2	1,04	công	568.000	526.000	500.000
	Nghệ nhân - bậc 2/2		2,0/2	1,08	công	589.846	546.231	519.231

Ghi chú:

- Bảng giá nhân công xây dựng nêu trên được xác định với điều kiện lao động bình thường, thời gian làm việc 26 ngày/tháng, một ngày là 8 giờ và không bao gồm các khoản bảo hiểm mà người sử dụng lao động phải nộp cho nhà nước đã được tính trong chi phí chung (bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp).

- Đơn giá nhân công trên chưa bao gồm các khoản làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm, làm việc trong điều kiện lao động nặng nhọc, độc hại, chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật đối với các công việc nặng nhọc, độc hại. Khi các công việc có quy định các khoản trên các chủ đầu tư, nhà thầu, đơn vị có liên quan các căn cứ các quy định để tính toán nhằm đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động.

- Đơn giá nhân công trung bình tương ứng với bậc thợ 3,5/7 được xác định bằng bình quân các nhóm lao động phổ thông, lao động có tay nghề trung bình và khá, lao động có tay nghề giỏi.

IX. So sánh kết quả tính toán

1. So sánh đơn giá nhân công Khánh Hòa năm 2022

Nhóm nhân công xây dựng	Đề xuất công bố đơn giá nhân công (đồng/ngày công)			Khánh Hòa theo Quyết định số 3044/SXD-QLCL ngày 23/9/2022 (đồng/ngày công)			Tỷ lệ ĐGNC Khánh Hòa đề xuất công bố so với ĐGNC Khánh Hòa năm 2022		
	Vùng II	Vùng III	Vùng IV	Vùng II	Vùng III	Vùng IV	Vùng II	Vùng III	Vùng IV
Nhóm I - Nhân công - Bậc 3,5/7	247.000	234.000	225.000	218.000	206.000	198.000	13%	14%	14%
Nhóm II - Nhân công - Bậc 3,5/7	277.000	262.000	249.000	242.000	229.000	218.000	14%	14%	14%
Nhóm III - Nhân công - Bậc 3,5/7	284.000	267.000	257.000	258.000	236.000	234.000	10%	13%	10%
Nhóm IV									
-Vận hành máy, thiết bị thi công xây dựng	293.000	275.000	264.000	276.000	259.000	249.000	6%	6%	6%
-Lái xe các loại	293.000	275.000	264.000	276.000	259.000	249.000	6%	6%	6%
Kỹ sư bậc 4,0/8	302.000	288.000	279.000	283.000	265.000	255.000	7%	9%	9%
Thuyền trưởng, thuyền phó	409.000	395.000	380.000						
Thủy thủ, thợ máy, thợ điện - Bậc 2,0/4	349.000	331.000	321.000						
Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu sông bậc 1,5/2	366.000	351.000	342.000						

Nhóm nhân công xây dựng	Đề xuất công bố đơn giá nhân công (đồng/ngày công)			Khánh Hòa theo Quyết định số 3044/SXD-QLCL ngày 23/9/2022 (đồng/ngày công)			Tỷ lệ ĐGNC Khánh Hòa đề xuất công bố so với ĐGNC Khánh Hòa năm 2022		
	Vùng II	Vùng III	Vùng IV	Vùng II	Vùng III	Vùng IV	Vùng II	Vùng III	Vùng IV
Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu biển bậc 1,5/2	392.000	383.000							
Thợ lặn bậc 2/4	581.000	560.000	544.000						
Nghệ nhân	568.000	526.000	500.000	567.000	519.000	498.000	0,2%	1%	0,4%

Nhận xét:

- Đơn giá nhân công xây dựng các nhóm theo kết quả khảo sát năm 2024 phù hợp với khung quy định của Bộ Xây dựng và cũng phù hợp với mức tăng trung bình của ngành xây dựng và mức tăng của chỉ số giá tiêu dùng trên địa bàn tỉnh. Tỷ lệ ĐGNC Khánh Hòa năm 2024 đề xuất công bố so với ĐGNC Khánh Hòa công bố năm 2022 tăng trung bình từ 6% - 14% đối với các nhóm: I, II, III, IV, Kỹ sư; tăng trung bình từ 0,2% - 1% đối với nhóm nghệ nhân.

- Đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công dự kiến cao hơn đơn giá nhân công, giá ca máy và thiết bị thi công đang được áp dụng từ 6% - 14% dẫn đến chi phí trong dự toán xây dựng công trình tăng trung bình khoảng 4%-5%.

- Một số yếu tố ảnh hưởng đến sự biến động của đơn giá nhân công:

+ Theo thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 của Tổng cục thống kê thì mức tăng GDP của ngành xây dựng năm 2023 tăng trung bình khoảng 8,25% so với năm 2022. Giá trị tăng thêm toàn ngành công nghiệp 9 tháng năm 2024 tăng 8,34% so với cùng kỳ năm trước.

+ Theo báo cáo của Cục thống kê Khánh Hòa thì chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 7 tháng năm 2024 tăng 3,71% so với cùng kỳ năm 2023.

- Nhóm nhân công xây dựng:

+ Nhân công đề xuất cao hơn trung bình khoảng 10% (đối với vùng II); cao hơn trung bình khoảng 11% (đối với vùng III); cao hơn trung bình khoảng 10% (đối với vùng IV) so với ĐGNC Khánh Hòa năm 2022.

- Nhóm Kỹ sư:

+ Kỹ sư đề xuất cao hơn khoảng 7% (đối với vùng II); cao hơn khoảng 9% (đối với vùng III), cao hơn khoảng 9% (đối với vùng IV) so với ĐGNC Khánh Hòa năm 2022.

- Nhóm Nghệ Nhân:

+ Nghệ nhân đề xuất cao hơn khoảng 0,2% (đối với vùng II); cao hơn khoảng 1% (đối với vùng III), cao hơn khoảng 0,4% (đối với vùng IV) so với ĐGNC Khánh Hòa năm 2022.

- Tỷ lệ ĐGNC Khánh Hòa năm 2024 đề xuất công bố so với ĐGNC Khánh Hòa công bố năm 2022 tăng trung bình từ 6% - 14% đối với các nhóm: I, II, III, IV, Kỹ sư; tăng trung bình từ 0,2% - 1% đối với nhóm nghệ nhân. Đối với tỷ lệ tăng dự kiến ĐGNC năm 2024 tương ứng với mức tăng tổng dự án trung bình từ 4% - 5%

2. So sánh đơn giá nhân công Phú Yên

Nhóm nhân công xây dựng	Đề xuất công bố đơn giá nhân công (đồng/ngày công)			Phú Yên theo Quyết định số 109/QĐ-SXD ngày 27/11/2023 (đồng/ngày công)			Tỷ lệ ĐGNC Khánh Hòa đề xuất công bố so với ĐGNC Phú Yên năm 2023		
	Vùng II	Vùng III	Vùng IV	Vùng II	Vùng III	Vùng IV	Vùng II	Vùng III	Vùng IV
Nhóm I - Nhân công - Bậc 3,5/7	247.000	234.000	225.000		249.000	239.000		-6,02%	-5,86%
Nhóm II - Nhân công - Bậc 3,5/7	277.000	262.000	249.000		258.000	248.000		1,55%	0,40%
Nhóm III - Nhân công - Bậc 3,5/7	284.000	267.000	257.000		271.000	261.000		-1,48%	-1,53%
Nhóm IV									
-Vận hành máy, thiết bị thi công xây dựng	293.000	275.000	264.000		269.000	260.000		2,23%	1,54%
-Lái xe các loại	293.000	275.000	264.000		269.000	260.000		2,23%	1,54%
Kỹ sư bậc 4,0/8	302.000	288.000	279.000		276.000	265.000		4,35%	5,28%
Thuyền trưởng, thuyền phó	409.000	395.000	380.000		443.000	422.000		-10,84%	-9,95%
Thủy thủ, thợ máy, thợ điện - Bậc 2,0/4	349.000	331.000	321.000		385.000	356.000		-14,03%	-9,83%
Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu sông bậc 1,5/2	366.000	351.000	342.000		404.000	392.000		-13,12%	-12,76%
Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu biển bậc 1,5/2	392.000	383.000			432.000	417.000		-11,34%	
Thợ lặn bậc 2/4	581.000	560.000	544.000		580.000	552.000		-3,45%	-1,45%
Nghệ nhân	568.000	526.000	500.000		527.000	502.000		-0,19%	-0,40%

3. So sánh đơn giá nhân công Bình Thuận

Nhóm nhân công xây dựng	Đề xuất công bố đơn giá nhân công (đồng/ngày công)			Bình Thuận theo Quyết định số 311/QĐ-SXD ngày 22/12/2023 (đồng/ngày công)			Tỷ lệ ĐGNC Khánh Hòa đề xuất công bố so với ĐGNC Bình Thuận năm 2023		
	Vùng II	Vùng III	Vùng IV	Vùng II	Vùng III	Vùng IV	Vùng II	Vùng III	Vùng IV
Nhóm I - Nhân công - Bậc 3,5/7	247.000	234.000	225.000	256.000	241.400	231.200	-3,52%	-3,07%	-2,68%
Nhóm II - Nhân công - Bậc 3,5/7	277.000	262.000	249.000	278.900	266.000	255.000	-0,68%	-1,50%	-2,35%
Nhóm III - Nhân công - Bậc 3,5/7	284.000	267.000	257.000	283.600	273.500	262.300	0,14%	-2,38%	-2,02%
Nhóm IV									
-Vận hành máy, thiết bị thi công xây dựng	293.000	275.000	264.000	293.900	280.100	272.100	-0,31%	-1,82%	-2,98%
-Lái xe các loại	293.000	275.000	264.000	293.900	280.100	272.100	-0,31%	-1,82%	-2,98%
Kỹ sư bậc 4,0/8	302.000	288.000	279.000	292.400	288.900	285.800	3,28%	-0,31%	-2,38%
Thuyền trưởng, thuyền phó	409.000	395.000	380.000	385.200	370.500	351.200	6,18%	6,61%	8,20%
Thủy thủ, thợ máy, thợ điện - Bậc 2,0/4	349.000	331.000	321.000	328.100	313.500	295.200	6,37%	5,58%	8,74%
Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu sông bậc 1,5/2	366.000	351.000	342.000	339.900	325.500	307.000	7,68%	7,83%	11,40%
Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu biển bậc 1,5/2	392.000	383.000		348.900	335.800	316.000	12,35%	14,06%	
Thợ lặn bậc 2/4	581.000	560.000	544.000	570.000	534.000	509.000	1,93%	4,87%	6,88%
Nghệ nhân	568.000	526.000	500.000	555.900	516.200	491.200	2,18%	1,90%	1,79%

Nhận xét:

- Nhóm nhân công xây dựng:

+ So với tỉnh Phú Yên: Nhân công đề xuất thấp hơn trung bình khoảng 0,3% (đối với vùng III); thấp hơn trung bình khoảng 0,78% (đối với vùng IV).

+ So với tỉnh Bình Thuận: Nhân công đề xuất thấp hơn khoảng 0,93% (đối với vùng II); thấp hơn khoảng 2,12% (đối với vùng III), thấp hơn khoảng 2,6% (đối với vùng IV)

- Nhóm vận hành tàu thuyền:

+ So với tỉnh Phú Yên: Nhân công đề xuất thấp hơn trung bình khoảng 12,3% (đối với vùng III); thấp hơn trung bình khoảng 10,8% (đối với vùng IV).

+ So với tỉnh Bình Thuận: Nhân công đề xuất cao hơn khoảng 8,15% (đối với vùng II), cao hơn khoảng 8,52% (đối với vùng III), cao hơn khoảng 9,45% (đối với vùng IV).

- Nhóm Kỹ sư:

+ So với tỉnh Phú Yên: Nhân công đề xuất cao hơn khoảng 4,35% (đối với vùng III), cao hơn khoảng 5,28% (đối với vùng IV).

+ So với tỉnh Bình Thuận: Nhân công đề xuất cao hơn khoảng 3,28% (đối với vùng II); thấp hơn khoảng 0,31% (đối với vùng III); thấp hơn khoảng 2,38% (đối với vùng IV).

- Nhóm thợ lặn:

+ So với tỉnh Phú Yên: Nhân công đề xuất thấp hơn khoảng 3,45% (đối với vùng III); thấp hơn khoảng 1,45% (đối với vùng IV).

+ So với tỉnh Bình Thuận: Nhân công đề xuất cao hơn khoảng 1,93% (đối với vùng II); cao hơn khoảng 4,87% (đối với vùng III); cao hơn khoảng 6,88% (đối với vùng IV).

- Nhóm Nghệ Nhân:

+ So với tỉnh Phú Yên: Nhân công đề xuất thấp hơn khoảng 0,19% (đối với vùng III), thấp hơn khoảng 0,4% (đối với vùng IV).

+ So với tỉnh Bình Thuận: Nhân công đề xuất cao hơn khoảng 2,18% (đối với vùng II); cao hơn khoảng 1,9% (đối với vùng III), cao hơn khoảng 1,79% (đối với vùng IV).

PHỤ LỤC
THUYẾT MINH TÍNH TOÁN

1. Đơn giá nhân công xây dựng Vùng II

BẢNG TỔNG HỢP ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG VÙNG II – KHÁNH HÒA

Thời gian tiến hành khảo sát: Tháng 08/2024									
Khu vực 1 gồm các địa bàn: Thành phố Nha Trang, Cam Ranh									
STT	Nhóm công tác xây dựng								
	Số thứ tự công ty khảo sát	DD.1	DD.2	DD.3	GT.1	GT.2	GT.3	PTNT 1	PTNT 2
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]
1	Nhóm I	251.200		243.350	251.200	251.200	243.350	251.200	239.425
2	Nhóm II	272.133	274.455	268.208	279.983	293.067	268.208	286.263	278.021
3	Nhóm III			286.525	290.450	280.825	286.525	282.600	282.600
4	Nhóm IV								
4.1	Nhóm IV.1	294.375	274.750	298.300	298.300	314.000	298.300	298.300	274.750
4.2	Nhóm IV.2	282.600	282.600		298.300	298.300	298.300	298.300	298.300
5	Kỹ sư	306.150	306.150	298.300	306.150	306.150	306.150	298.300	290.450
6	Thuyền trưởng, thuyền phó								
7	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện								
8	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu sông								
9	Thợ lặn								
10	Nghệ nhân								

BẢNG TỔNG HỢP ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG VÙNG II - KHÁNH HÒA

Thời gian tiến hành khảo sát: Tháng 08/2024										
Khu vực 1 gồm các địa bàn: Thành phố Nha Trang, Cam Ranh										
STT	Nhóm công tác xây dựng									
	Số thứ tự công ty khảo sát	CG1	GC2	CG3	CG4	CG5	CG6	CG7	CG8	Tr.b CT
[1]	[2]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]
1	Nhóm I									247.000
2	Nhóm II									277.000
3	Nhóm III									284.000
4	Nhóm IV									
4.1	Nhóm IV.1									293.000
4.2	Nhóm IV.2									293.000
5	Kỹ sư									302.000
6	Thuyền trưởng, thuyền phó	409.770	409.770	408.200	423.900	400.350	408.200	408.200	408.200	409.000
7	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện	345.400	345.400	345.400	345.400	353.250	353.250	353.250	353.250	349.000
8	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu sông	368.950	368.950	368.950	353.250	368.950	368.950	368.950	368.950	366.000
9	Thợ lặn	392.500	392.500	392.500	392.500	392.500	392.500	392.500	392.500	392.000
10	Nghệ nhân	565.200	565.200	565.200	565.200	569.125	573.050	573.050	573.050	568.000

Ghi chú:

STT	Ký hiệu	Công trình	Đơn vị thi công
1	DD.1	Xây dựng nhà đa năng kết hợp phòng bộ môn, kho thiết bị trường THPT Nguyễn Văn Trỗi	Công ty TNHH THT
2	DD.2	Xây dựng trụ sở làm việc Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh	Công ty Cổ phần Vinhomes
3	DD.3	Trường THPT Chuyên Lê Quý Đôn (Giai đoạn 2)	Công ty Cổ phần Xây lắp và Thương mại Tùng Lâm
4	GT.1	Nâng cấp, mở rộng đường Lương Văn Can	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TAL
5	GT.2	Đường Lê Duẩn - Đoạn 3 (từ đường Nguyễn Lương Bằng đến đường Lê Lợi)	Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư
6	GT.3	Nâng cấp các cống bản đường vào xóm Suối Hai, xã Cam Phước Đông	Công ty TNHH Lê Huỳnh CR
7	PTNT 1	Đầu tư cơ sở hạ tầng chống ngập lụt, xói lở Khu dân cư Mỹ Thanh, xã Cam Thịnh Đông, TP. Cam Ranh, Kè bờ hữu sông Cái và kè bờ Sông Cái qua xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang	Công ty TNHH TM Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh
8	PTNT 2	Kè chống sạt lở suối Lương Hòa	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Khánh Anh
9	CG1	Nguyễn Tấn Tài	Công ty TNHH Lê Huỳnh CR
10	CG2	Lê Đức Tiến	Công ty TNHH Xây dựng và Đầu tư
11	CG3	Nguyễn Công Vũ	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TAL
12	CG4	Phan Tấn Tài	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Khánh Anh
13	CG5	Nguyễn Thanh Hải	Công ty TNHH TM Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh
14	CG6	Trương Đình Trọng Đạt	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Thái Hòa
15	CG7	Nguyễn Hoàng Quang Vũ	Công ty TNHH THT
16	CG8	Hoàng Đức Tài	Công ty Cổ phần Vinhomes

2. Đơn giá nhân công xây dựng vùng III

BẢNG TỔNG HỢP ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG VÙNG III – KHÁNH HÒA

Thời gian tiến hành khảo sát: Tháng 08/2024									
Vùng III: Thị xã Ninh Hòa và các huyện: Cam Lâm, Diên Khánh, Vạn Ninh									
STT	Nhóm công tác xây dựng								
	Số thứ tự công ty khảo sát	DD.1	DD.2	DD.3	DD.4	DD.5	GT.1	GT.2	GT.3
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]
1	Nhóm I	235.500	235.500	235.500	235.500	235.500	227.650	235.500	227.650
2	Nhóm II	259.835	268.993	260.620	261.667	261.667	258.396	265.330	262.713
3	Nhóm III	259.050	262.975	262.975	262.975	262.975	262.975	282.600	274.750
4	Nhóm IV								
4.1	Nhóm IV.1	251.200	274.750	251.200	251.200	251.200	278.675	274.750	274.750
4.2	Nhóm IV.2	282.600	266.900	298.300	298.300		274.750	266.900	
5	Kỹ sư	290.450	290.450	290.450		290.450	290.450	290.450	290.450
6	Thuyền trưởng, thuyền phó								
7	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện								
8	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu sông								
9	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu biển								
10	Thợ lặn								
11	Nghệ nhân								

BẢNG TỔNG HỢP ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG VÙNG III – KHÁNH HÒA

Thời gian tiến hành khảo sát: Tháng 08/2024										
Vùng III: Thị xã Ninh Hòa và các huyện: Cam Lâm, Diên Khánh, Vạn Ninh										
STT	Nhóm công tác xây dựng									
	Số thứ tự công ty khảo sát	GT.4	GT.5	PTNT.1	PTNT.2	PTNT.3	PTNT.4	PTNT.5	CG1	CG2
[1]	[2]	[11]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]
1	Nhóm I	235.500	235.500	235.500	235.500	235.500	235.500	235.500		
2	Nhóm II	262.713	262.713	260.620	260.620	264.807	264.807	264.807		
3	Nhóm III	262.975	262.975	266.900	266.900	274.750	274.750	274.750		
4	Nhóm IV									
4.1	Nhóm IV.1	274.750	274.750	282.600	274.750	306.150	306.150	306.150		
4.2	Nhóm IV.2	266.900	266.900	262.975	262.975	274.750	290.450	274.750		
5	Kỹ sư	290.450	290.450	282.600	282.600	286.525	286.525	286.525		
6	Thuyền trưởng, thuyền phó								392.500	392.500
7	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện								329.700	329.700
8	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu sông								353.250	353.250
9	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu biển								392.500	392.500
10	Thợ lặn								573.050	565.200
11	Nghệ nhân								533.800	525.950

BẢNG TỔNG HỢP ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG VÙNG III – KHÁNH HÒA

Thời gian tiến hành khảo sát: Tháng 08/2024									
Vùng III: Thị xã Ninh Hòa và các huyện: Cam Lâm, Diên Khánh, Vạn Ninh									
STT	Nhóm công tác xây dựng								
	Số thứ tự công ty khảo sát	CG3	CG4	CG5	CG6	CG7	CG8	CG9	Tr.b CT
[1]	[2]	[20]	[21]	[22]	[23]	[24]	[25]	[26]	[27]
1	Nhóm I								234.000
2	Nhóm II								262.000
3	Nhóm III								267.000
4	Nhóm IV								
4.1	Nhóm IV.1								275.000
4.2	Nhóm IV.2								275.000
5	Kỹ sư								288.000
6	Thuyền trưởng, thuyền phó	392.500	392.500	408.200	408.200	392.500	392.500	392.500	395.000
7	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện	329.700	329.700	329.700	329.700	329.700	337.550	337.550	331.000
8	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu sông	353.250	353.250	353.250	353.250	353.250	353.250	337.550	351.000
9	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu biển	392.500	392.500	376.800	376.800	376.800	376.800	376.800	383.000
10	Thợ lặn	565.200	565.200	565.200	565.200	549.500	549.500	549.500	560.000
11	Nghệ nhân	525.950	525.950	525.950	525.950	525.950	525.950	525.950	526.000

Ghi chú:

STT	Tên công trình		Tên nhà thầu
1	DD.1	Trường mẫu giáo Hòa mi, xã Sơn Tân	Công ty TNHH Xây dựng số 1 Diên Khánh
2	DD.2	Trường tiểu học - THCS Suối Tiên	Công ty TNHH Xây dựng số 1 Diên Khánh
3	DD.3	Trường tiểu học Diên Xuân	Công ty TNHH Xây dựng số 1 Diên Khánh
4	DD.4	Xây dựng trường THCS Trần Quốc Tuấn	Công ty TNHH Xây dựng số 1 Diên Khánh
5	DD.5	Trường mầm non Vạn Giã	Công ty TNHH THT
6	GT.1	Hệ thống thoát nước xóm Cô Bình	Công ty TNHH XD Toàn Nguyên
7	GT.2	Đường D1 (từ Tỉnh lộ 2 - Quốc lộ 27C)	Công ty TNHH TM Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh
8	GT.3	Nâng cấp đường qua UBND xã Diên Sơn	Doanh nghiệp tư nhân XD CB Việt Ngân
9	GT.4	Xây dựng cầu Huyện 2 và đường dẫn	Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh
10	GT.5	Xây dựng cầu Huyện 2 và đường dẫn	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TAL
11	PTNT.1	Tiêu thoát lũ các xã Diên Sơn - Diên Điền - Diên Phú huyện Diên Khánh	Công ty Cổ phần tập đoàn 315
12	PTNT.2	Kè Bắc Diên Khánh	Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh
13	PTNT.3	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Am Chúa	Công ty Cổ phần Xây dựng và TM Sao Đỏ

STT	Tên công trình		Tên nhà thầu
14	PTNT.4	Đê kè chống xói lở hai bờ sông, lạch cầu treo và khơi thông dòng chảy (đoạn từ cầu Bá Hà đến Cầu Treo)	Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh
15	PTNT.5	Kè bảo vệ 2 bên bờ sông Bà Bường	Công ty TNHH ĐTXD 778
16	CG1	Thái Quang Bình	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng TAL
17	CG2	Nguyễn Văn Đôn	Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh
18	CG3	Hoàng Văn Lượng	Công ty TNHH ĐTXD 778
19	CG4	Nguyễn Ninh	Công ty Cổ phần ĐTXD Khánh Anh
20	CG5	Nguyễn Thái Hùng	Doanh nghiệp tư nhân XD CB Việt Ngân
21	CG6	Trần Triệu Phong	Công ty TNHH TM Dịch vụ và Xây dựng Khánh Vĩnh
22	CG7	Võ Công Bang	Công ty Cổ phần tập đoàn 315
23	CG8	Nguyễn Văn Tài	Công ty Cổ phần Xây dựng và TM Sao Đỏ
24	CG9	Lương Phạm Công Hoàng	Công ty TNHH XD Toàn Nguyên

3. Đơn giá nhân công xây dựng vùng IV

BẢNG TỔNG HỢP ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG VÙNG IV – KHÁNH HÒA

Thời gian tiến hành khảo sát: Tháng 08/2024										
Vùng IV gồm các huyện: huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh										
STT	Nhóm công tác xây dựng									
	Số thứ tự công ty khảo sát	DD.1	DD.2	DD.3	GT.1	GT.2	GT.3	GT.4	PTNT.1	PTNT.2
[1]	[2]	[3]	[4]	[5]	[6]	[7]	[8]	[9]	[10]	[11]
1	Nhóm I	215.875	227.650	215.875	227.650	227.650	227.650	227.650	227.650	227.650
2	Nhóm II	259.541	251.985	249.238	250.677	244.135	249.238	249.238	248.845	244.920
3	Nhóm III	251.200		251.200	274.750	274.750	255.125	255.125	251.200	251.200
4	Nhóm IV									
4.1	Nhóm IV.1	274.750	270.825	266.900	266.900	251.200	266.900	259.050	247.275	274.750
4.2	Nhóm IV.2	259.050		262.975	274.750	259.050	274.750	274.750	251.200	251.200
5	Kỹ sư	282.600	282.600	282.600	282.600	274.750	282.600	282.600	274.750	274.750
6	Thuyền trưởng, thuyền phó									
7	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện									
8	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuốc I, kỹ thuật viên cuốc II tàu sông									
9	Thợ lặn									
10	Nghệ nhân									

BẢNG TỔNG HỢP ĐƠN GIÁ NHÂN CÔNG XÂY DỰNG VÙNG IV – KHÁNH HÒA

Thời gian tiến hành khảo sát: Tháng 08/2024									
Vùng IV gồm các huyện: huyện Khánh Sơn, Khánh Vĩnh									
STT	Nhóm công tác xây dựng								
	Số thứ tự công ty khảo sát	HTKT.1	CG1	CG2	CG3	CG4	CG5	CG6	Tr.b CT
[1]	[2]	[12]	[13]	[14]	[15]	[16]	[17]	[18]	[19]
1	Nhóm I	227.650							225.000
2	Nhóm II	251.200							249.000
3	Nhóm III	255.125							257.000
4	Nhóm IV								
4.1	Nhóm IV.1	266.900							264.000
4.2	Nhóm IV.2	274.750							264.000
5	Kỹ sư	274.750							279.000
6	Thuyền trưởng, thuyền phó		376.800	376.800	376.800	376.800	384.650	392.500	380.000
7	Thủy thủ, thợ máy, thợ điện		321.850	314.000	314.000	337.550	329.700	314.000	321.000
8	Máy trưởng, máy I, máy II, điện trưởng, kỹ thuật viên cuộc I, kỹ thuật viên cuộc II tàu sông		337.550	329.700	353.250	345.400	337.550	353.250	342.000
9	Thợ lặn		549.500	533.800	549.500	533.800	549.500	549.500	544.000
10	Nghệ nhân		502.400	494.550	508.680	498.475	498.475	498.475	500.000

Ghi chú:

STT	Tên công trình		Tên nhà thầu
1	DD.1	Trường mầm non Anh Đào	Công ty TNHH THT
2	DD.2	Trường mầm non Hoa Mai	Công ty TNHH MTV Chánh Hằng
3	DD.3	Cải tạo, mở rộng Agribank chi nhánh huyện Khánh Sơn	Công ty TNHH XD và SX Minh Hưng
4	GT.1	Sửa chữa, nâng cấp đường K25 xã Khánh Hiệp	Doanh nghiệp tư nhân XD CB Việt Ngân
5	GT.2	Đường Trần Nguyên Hãn	Doanh nghiệp tư nhân XD CB Việt Ngân
6	GT.3	Cầu sông Cái, thôn Suối Cát, xã Khánh Thượng	Công ty TNHH TM và XD Nguyên Hùng
7	GT.4	Sửa chữa, nâng cấp đường liên xã Sơn Bình đi Sơn Hiệp	Công ty TNHH ĐTXD 778
8	PTNT.1	Đập dâng Tô Hạp 1	Công ty TNHH ĐTXD 778
9	PTNT.2	Hồ chứa nước đầu làng Ka Tơ	Công ty TNHH ĐT và XD Phương Đài
10	HTKT.1	Hệ thống chiếu sáng từ TL9 đi Suối Mun	Công ty TNHH Đô thị Môi trường TNT Khánh Sơn
11	CG1	Nguyễn Thanh Chiến	Công ty TNHH TM và XD Nguyên Hùng
12	CG2	Nguyễn Tiến Thông	Công ty TNHH XD và SX Minh Hưng
13	CG3	Trần Viết Huyền	Công ty TNHH ĐT và XD Phương Đài
14	CG4	Phan Xuân Hương	Công ty TNHH ĐTXD 778
15	CG5	Lê Đình Hưng	Công ty TNHH ĐTXD 778
16	CG6	Phạm Phúc Lợi	Công ty TNHH Đô thị Môi trường TNT Khánh Sơn

PHỤ LỤC
HÌNH ẢNH KHẢO SÁT

Một số hình ảnh khảo sát thực tế tại công trình







Network: 28 Aug 2024 at 15:40:20 GMT+7
Local: 28 Aug 2024 at 15:40:20 GMT+7
N 12° 19' 18.465", E 108° 58' 48.842"
Đường Tỉnh 652H
Khánh Hòa
H. Diên Khánh
Việt Nam



Network: 28 Aug 2024 at 16:20:39 GMT+7
Local: 28 Aug 2024 at 16:20:39 GMT+7
N 12° 12' 31.310", E 109° 2' 36.096"
Khánh Hòa
H. Diên Khánh
Việt Nam
X. Suối Tiên



Network: 28 Aug 2024 at 15:08:38 GMT+7
Local: 28 Aug 2024 at 15:08:38 GMT+7
N 12° 16' 19.602", E 109° 5' 45.675"
Khánh Hòa
H. Diên Khánh
Việt Nam
X. Diên Sơn



Network: 29 Aug 2024 at 10:26:37 GMT+7
Local: 29 Aug 2024 at 10:26:37 GMT+7
N 12° 17' 20.802", E 108° 48' 9.638"
Khánh Hòa
H. Khánh Vĩnh
Việt Nam
X. Khánh Thượng



